

CHỦ TỊCH NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch nước
số 678/2004/QĐ-CTN ngày
23/9/2004 về việc cho thôi quốc
tịch Việt Nam.**

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

*Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của
Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ
nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa
đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/
QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của
Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 10;*

*Căn cứ vào Luật Quốc tịch Việt Nam
năm 1998;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình
số 1162/CP-PC ngày 16/8/2004,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam
đối với 74 công dân hiện đang cư trú tại
Slovakia; 43 công dân hiện đang cư trú
tại Cộng hòa Áo; 8 công dân hiện đang
cư trú tại Vương quốc Đan Mạch; 13 công

dân hiện đang cư trú tại Trung Quốc
(Hong Kông); 4 công dân hiện đang cư
trú tại Cộng hòa Ba Lan; 7 công dân
hiện đang cư trú tại Cộng hòa Ý; 28
công dân hiện đang cư trú tại Vương
quốc Hà Lan; 29 công dân hiện đang cư
trú tại Cộng hòa Séc; 4 công dân hiện
đang cư trú tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ;
15 công dân hiện đang cư trú tại Nhật
Bản; 2 công dân hiện đang cư trú tại
Phần Lan; 65 công dân hiện đang cư trú
tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; 1
công dân hiện đang cư trú tại Ucraina;
887 công dân hiện đang cư trú tại Cộng
hòa Liên bang Đức; 13 công dân hiện
đang cư trú tại Hàn Quốc có tên trong
danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể
từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ
Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ
tịch nước và những công dân có tên trong
danh sách nói tại Điều 1 chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Trần Đức Lương

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA SLOVAKIA
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

1. Nguyễn Thị Thùy Dung, sinh ngày
13/10/1978 tại Thái Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HUSKOVA 17, 040 11
KOSICE.

2. Đào Thái Dương, sinh ngày 11/3/2002
tại Áo (con chị Dung). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HUSKOVA 17, 040 11
KOSICE.

3. Trần Xuân Khoa, sinh ngày 02/9/1963
tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MALÁ JARKOVÁ 5/2,
945 01 KOMARNO.

4. Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày
19/3/1959 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KUKUCINOVA 835/48,
95501 TOPOLCANY, SLOVAKIA.

5. Nguyễn Viết Dũng, sinh ngày
14/3/1964 tại Nghệ Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TRENICIANSKA 43,
BRATISLAVA, SLOVAKIA.

6. Nguyễn Tiến Hảo, sinh ngày 15/3/1967
tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MOLDAVSKA 176/2, 071
01 MICHALOVCE.

7. Lưu Thị Thu, sinh ngày 25/9/1966
tại Thanh Hóa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GAGAARINOVA 1571/6,
069 01 SNINA.

8. Hoàng Văn Kim, sinh ngày 24/3/1960
tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SPITALSKA 2819/6,
KOMARNO.

9. Phùng Thị Thu Quyên, sinh ngày
08/5/1982 tại Thái Nguyên. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOMENSKEHO 33,
TRNAVA.

10. Đỗ Minh Quang, sinh ngày
24/9/2000 tại Slovakia (con chị Quyên).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KOMENSKEHO 33,
TRNAVA.

11. Đỗ Mai Quỳnh, sinh ngày 26/4/2002
tại Slovakia (con chị Quyên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOMENSKEHO 33,
TRNAVA.

12. Nguyễn Hữu Hưng, sinh ngày
03/5/1968 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MLADEZNICKA 1892/5,
974 01 BANSKA BYSTRICA.

13. Hoàng Kim Lan, sinh ngày 10/12/1967 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: KONOPNA 17, KRASNA NAD HORNADOM, 040 18 KOSICE.
14. Phạm Ngọc Sơn, sinh ngày 30/7/1964 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: NAM, SLOBODY 1731/59, HUMENNE.
15. Trần Thị Thúy Hà, sinh ngày 26/12/1972 tại Thái Bình. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: NOBELOVA 5, BRATISLAVA.
16. Đặng Thị Liên, sinh ngày 18/4/1964 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: KOSTROVA 15, 040 17 KOSICE.
17. Nguyễn Thị Thúy Loan, sinh ngày 16/6/1990 tại Hải Dương (con chị Liên). Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: KOSTROVA 15, 040 17 KOSICE.
18. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 22/11/1993 tại Hải Dương (con chị Liên). Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: KOSTROVA 15, 040 17 KOSICE.
19. Lê Thị Quỳnh Hoa, sinh ngày 24/8/1969 tại Hà Tây. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: VODARENSKA 143, 958 52 ZABOKREKY NAD NITRUOU.
20. Nguyễn Hoàng Lâm, sinh ngày 07/4/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: MPCL 47. BREZNO.
21. Lê Văn Đình, sinh ngày 12/3/1968 tại Nam Định. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 029 63 MUTNE 540.
22. Nguyễn Hữu Quyền, sinh ngày 19/5/1965 tại Hưng Yên. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: RADOVA 1510/19, 949 01 NITRA.
23. Nguyễn Trọng Đoàn, sinh ngày 23/10/1967 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: MARKUSOVA 5, KOSICE.
24. Phan Huy Nam, sinh ngày 05/01/1970 tại Nghệ An. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: BAUEROVA 24, KOSICE.
25. Nguyễn Thị Hồng, sinh ngày 27/10/1967 tại Hà Nam. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: ZAHRNA C. 363/18 HUMENNE.
26. Đào Thị Bích Liên, sinh ngày 27/11/1979 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: RADOVA 1510/19, 949 01 NITRA.
27. Nguyễn Thùy Minh, sinh ngày

22/10/1999 tại Slovia. Giới tính: Nữ (con
chị Liên)

Hiện trú tại: RADOVA 1510/19, 949 01
NITRA.

28. Nguyễn Tuấn Ngọc, sinh ngày
08/6/1966 tại Tuyên Quang. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: STUROVO NAM. 108/1,
036 01 MARTIN.

29. Phùng Thái Cơ, sinh ngày 23/7/1969
tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LUDMANSKA 1498/5,
040 01 KOSICE.

30. Đỗ Đức Phong, sinh ngày 14/5/1963
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: M. R. STEFANIKA 909/44,
962 12 DETVA.

31. Phạm Đình Phúc, sinh ngày 10/10/1961
tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SNP 402/4, 907 01 MYJAVA.

32. Nguyễn Kiên Trung, sinh ngày
07/8/1983 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SYSLIA 44, 821 05
BRATISLAVA.

33. Đường Thanh Bính, sinh ngày
01/4/1957 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MURANIHO 31/19, 949
01 NITRA.

34. Võ Thị Thu Vìn, sinh ngày 10/4/1977
tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KUKUCINOVA 441/26,
SURANY.

35. Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày
12/8/1999 tại Slovakia. Giới tính: Nam
(con chị Vìn)

Hiện trú tại: KUKUCINOVA 441/26,
SURANY.

36. Lê Thị Hồng Nhung, sinh ngày
20/02/1977 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NAMESTIE SLOBODY
1753/59 HUMENNE.

37. Nguyễn Thị Thanh Bình (Bình
Jandlikova), sinh ngày 04/02/1972 tại
Thanh Hóa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CORDAKOVA 1215/26,
041 70 KOSICE.

38. Vũ Thế Bẩy, sinh ngày 15/10/1972
tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 945 01 KOMARNO,
RAKOCZIHO 228/3.

39. Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày
06/11/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GANDHIHO 5090/7 MAR-
TIN.

40. Nguyễn Văn Sơn, sinh ngày
18/9/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BAUEROVA 1203/17, KOSICE.

41. Nguyễn Văn Kết, sinh ngày 04/3/1962 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NAMESTIE MIERU 910/3, 045 01 MOLDAVA NAD BODVOU.

42. Bùi Thị Vân, sinh ngày 13/01/1968 tại Hải Dương (vợ anh Kết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NAMESTIE MIERU 910/3, 045 01 MOLDAVA NAD BODVOU.

43. Nguyễn Văn Miroslav, sinh ngày 29/3/1993 tại Slovakia (con anh Kết). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NAMESTIE MIERU 910/3, 045 01 MOLDAVA NAD BODVOU.

44. Nguyễn Văn David, sinh ngày 30/12/1997 tại Slovakia (con anh Kết). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NAMESTIE MIERU 910/3, 045 01 MOLDAVA NAD BODVOU.

45. Bùi Thị Ngoan, sinh ngày 02/9/1969 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HUSKOVA 1294/85, KOSICE.

46. Vũ Hồng Phúc, sinh ngày 14/8/1966 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MIKOVINIHO 29, KOSICE.

47. Trương Thúy Hương (Hương

Gasparovskej), sinh ngày 02/9/1971 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OBCHODNÁ 15, 811 06 BRATISLAVA.

48. Lê Nhật Tiến, sinh ngày 12/02/1961 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CORDAKOVA 1213/22 KOSICE.

49. Trần Thị Mỹ, sinh ngày 23/6/1961 tại Nam Định (vợ anh Tiến). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CORDAKOVA 1213/22 KOSICE.

50. Lê Thị Thu Trang, sinh ngày 21/8/1988 tại Slovakia (con anh Tiến). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CORDAKOVA 1213/22 KOSICE.

51. Lê Trang Kristina, sinh ngày 05/10/1997 tại Slovakia (con anh Tiến). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CORDAKOVA 1213/22 KOSICE.

52. Vũ Đức Tính, sinh ngày 20/10/1954 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ZAHRADNA 363/10, 066 01 HUMENNE.

53. Nguyễn Tố Như, sinh ngày 17/01/1964 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZAHRADNA 1880/18, 066 01 HUMENNE.

54. Vũ Như Ngọc, sinh ngày 26/6/1988 tại Hà Nội (con chị Như). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZAHRADNA 1880/18, 066 01 HUMENNE.

55. Vũ Đức Trung, sinh ngày 14/12/1995 tại Slovakia (con chị Như). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ZAHRADNA 1880/18, 066 01 HUMENNE.

56. Đặng Ngọc Châm, sinh ngày 17/11/1962 tại Lào Cai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DEMANOVSKA 30, BRATISLAVA.

57. Đặng Hoàng Nam, sinh ngày 28/9/1992 tại Hà Nội (con anh Châm). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DEMANOVSKA 30, BRATISLAVA.

58. Đặng Văn Thái, sinh ngày 04/11/1963 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PARDUBICKA 491, KAMENICNA.

59. Đinh Sơn Lam, sinh ngày 14/9/1974 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NARODNA TRIEDA 203/57, 040 01 KOSICE.

60. Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 26/8/1976 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MIKOVINIHO 7, KOSICE.

61. Nguyễn Thế Bình, sinh ngày 07/11/1954 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HUSKOVA 1, 04023 KOSICE.

62. Ngô Văn Trung, sinh ngày 19/02/1957 tại Bắc Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HURBANOVÁ 222/10 SNINA.

63. Hoàng Trọng Hiệp, sinh ngày 12/8/1960 tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEFANA 647/55, 943 01 STUROVO.

64. Nguyễn Văn Minh, sinh ngày 30/6/1964 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PEZINSKA 60, 902 01 VINOSADY.

65. Hà Văn Lưu, sinh ngày 24/01/1957 tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RULANDSKA 6, 902 01 PEZINOK.

66. Hà Thục Hiền, sinh ngày 29/01/2002 tại Slovakia (con anh Lưu). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RULANDSKA 6, 902 01 PEZINOK.

67. Lê Thị Nữ, sinh ngày 20/10/1968 tại Nghệ An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MATEA BELA 2393/11,
960 01 ZVOLEN.

68. Trần Zuzana, sinh ngày 10/02/1995
tại Slovakia (con chị Nữ). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MATEA BELA 2393/11,
960 01 ZVOLEN.

69. Trần Minh Tường, sinh ngày
03/7/1997 tại Slovakia (con chị Nữ). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: MATEA BELA 2393/11,
960 01 ZVOLEN.

70. Vũ Thị Mai, sinh ngày 10/9/1959
tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: T. VANSOJEJ 2, 940 01
NOVE ZAMKY.

71. Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 23/12/1995
tại Slovakia (con chị Mai). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: T. VANSOJEJ 2, 940 01
NOVE ZAMKY.

72. Cái Nguyễn Quy, sinh ngày
30/12/1965 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CLEMENTISA 24,
SKALICA.

73. Nguyễn Thái Lâm, sinh ngày
09/9/1965 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: S. H VAJANSKEHO
1952/52, NOVE ZAMKY.

74. Nguyễn Thị Lâm, sinh ngày 12/6/1957
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 940 01 NOVE ZAMKY,
G. BETHLENA 15.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA ÁO
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

75. Đỗ Quốc Uy, sinh ngày 22/12/1968
tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHLADMING, EURO-
PAPLATZ 583, 8970 LIEZEN.

76. Phan Văn Tiếp, sinh ngày 19/8/1962
tại Hưng Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 2513 MOELLERSDORF,
20/1/25 WOLFSTRASSE.

77. Trần Thị Liên, sinh ngày 06/8/1979
tại Bắc Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FUSTENFELD, PESTA-
LOZZI 10/1/6 8280.

78. Đặng Thị Trang, sinh ngày 16/01/1965
tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HERMANR, SCHONE
PLATZ 2/4/6 WIEN 1100.

79. Đặng Thị Bồng, sinh ngày 12/02/1989
tại Đắk Lắk (con chị Trang). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: HERMANR, SCHONE
PLATZ 2/4/6 WIEN 1100.

80. Đặng Thị Nga, sinh ngày 12/3/1990
tại Đắk Lắk (con chị Trang). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: HERMANR, SCHONE
PLATZ 2/4/6 WIEN 1100.

81. Đào Duy Phương, sinh ngày 19/9/1968
tại An Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 9065 EBENTHAL, KAR-
NTEN, TUTZACH 3.

82. Võ Anh Tuấn, sinh ngày 05/01/1964
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: LEOPOLDAUER STRA-
SSE 68 A/3/14 1210 WIEN.

83. Dương Chí Từ, sinh ngày 20/10/1963
tại Hưng Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 9020 KLAGENFNERT,
GABELSBERGERSTR. 17.

84. Dương Nhật Minh, sinh ngày 31/8/1992
tại Áo (con anh Từ). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 9020 KLAGENFNERT,
GABELSBERGERSTR. 17.

85. Trần Đăng Hùng, sinh ngày 23/4/1963
tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KRAUSEGASSE 14/2/14,
1110 WIEN OSTERRICH.

86. Bùi Thị Ngọc Hoa, sinh ngày
20/8/1978 tại Quy Nhơn. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AERBERGASSE 13, A.
6850 DORNBIRN.

87. Phạm Văn Khánh, sinh ngày 05/5/1965
tại Nam Hà. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUDAU 152/7 8292,
HARTBERG.

88. Nguyễn Thị Bích Hạnh, sinh ngày
01/11/1975 tại Nam Hà (vợ anh Khánh).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NEUDAU 152/7 8292,
HARTBERG.

89. Phạm Khánh Việt, sinh ngày 06/9/2001
tại Áo (con anh Khánh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUDAU 152/7 8292,
HARTBERG.

90. Phạm Khan Vinh, sinh ngày 16/02/2003
tại Áo (con anh Khánh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUDAU 152/7 8292,
HARTBERG.

91. Nguyễn Quốc Hùng, sinh ngày
07/3/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SALZBURGER 67/1 4600
WELS.

92. Phạm Kim Hương, sinh ngày 27/8/1965 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALPENGASSE 1/44 1100 WIEN.

93. Vũ Hải Yến, sinh ngày 11/9/1992 tại Áo (con chị Hượng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALPENGASSE 1/44 1100 WIEN.

94. Đào Thị Thanh Hằng, sinh ngày 22/6/2002 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSRASSE 101, 5302 HENNDOP.

95. Trần Văn Quá, sinh ngày 17/7/2001 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAUPTSRASSE 101, 5302 HENNDOP.

96. Phạm Vũ Ngọc Hà, sinh ngày 25/10/1980 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HERZGASSE 99/8/7, 1100 WIEN.

97. Lý Quốc Tuấn, sinh ngày 26/4/1968 tại Trà Vinh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEINACHSTR 14/8 6900 BREGENZ.

98. Vũ Kim Hồng, sinh ngày 19/8/1962 tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HUMMLGASE 8/2/20 A 9020 KLAGENFURT.

99. Lê Thị Xuân Loan, sinh ngày 08/8/1962 tại Quảng Trị. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FAVORITENSTRABE 164/29 1100 WIEN.

100. Nguyễn Thị Thắm (Hoàng Thị Thắm), sinh ngày 05/10/1969 Thanh Hóa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: VILLACHERSTRASSE 221, 9020 KLAGENFURT.

101. Hồ Quang Trung, sinh ngày 27/7/1967 tại Sơn La. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DURERSTRASSE 3/4/19 A. 4030 LINZ.

102. Nguyễn Anh Trường, sinh ngày 05/8/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LIN DENGASSE 53/2 WIEN 1070.

103. Lê Ngọc Châu, sinh ngày 10/5/1966 tại Campuchia. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ALLAITENWEG STR. 5/13 LINZ 4030.

104. Trương Tuấn Long, sinh ngày 24/8/1965 tại Hưng Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MENTENGASSE 7/15 1070 WIEN.

105. Đinh Thị Thúy, sinh ngày 25/5/1972 tại Hà Nam (vợ anh Long). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MENTENGASSE 7/15
1070 WIEN.

106. Trương Tuấn Nam, sinh ngày
02/4/1995 tại Áo (con chị Thúy). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: MENTENGASSE 7/15
1070 WIEN.

107. Trương Thu Thủy, sinh ngày
11/02/1997 tại Áo (con chị Thúy). Giới
tính Nữ

Hiện trú tại: MENTENGASSE 7/15
1070 WIEN.

108. Nguyễn Lê Hương, sinh ngày
22/10/1971 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUHOFSTRASSE 4/2/2,
1130 WIEN.

109. Nguyễn Thành Bá, sinh ngày
19/4/1970 tại Sông Bé. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ANZENGRUBERSTR
2/2/4 4050 TRAUN.

110. Phạm Thị Thanh Tâm, sinh ngày
13/12/1971 tại Hải Phòng (vợ anh Bá).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ANZENGRUBERSTR
2/2/4 4050 TRAUN.

111. Nguyễn Johnny, sinh ngày 05/9/2002
tại áo (con chị Tâm). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ANZENGRUBERSTR
2/2/4 4050 TRAUN.

112. Phạm Ngọc Thanh, sinh ngày
30/3/1980 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TRIESTER STRASSE
39/7, 8073 FELDKIRCHEN BEI GRAZ.

113. Đỗ Hữu Toàn, sinh ngày 12/9/1962
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HUGL GASSE 13 - 15/7,
1150 WIEN.

114. Phan Thanh Thủy, sinh ngày
07/9/1962 tại Nam Định (vợ anh Toàn).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HUGL GASSE 13 - 15/7,
1150 WIEN.

115. Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày
05/01/2002 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DAIMLERGASSE 3
A - 2751 STEINABRUCKL.

116. Nguyễn Hồng Ngọc, sinh ngày
01/01/2002 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GUMPOLDSKIRCHNER
STR. 18 - 24/2/5, 2340 MODLING.

117. Vũ Hải Yên, sinh ngày 14/12/1963
tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HANNOVER GASSE
21/3/14, 1200 VIEN.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI VƯƠNG QUỐC ĐAN
MẠCH ĐƯỢC THÔI QUỐC
TỊCH VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).

118. Nguyễn Thị Lệ, sinh ngày 12/01/1968
tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: VARBERGVEJ 81, ST
TV 6100 HADERSLEV.

119. Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh
ngày 15/10/1972 tại Đồng Nai. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: GUDRUNSVEJ 30, 3 TV
8220 BRABRAND.

120. Nguyễn Thị Mỹ Châu, sinh ngày
14/02/1983 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BYPARKEN 26, 2TH.
5700 SVENDBORG.

121. Nguyễn Duy Tịnh, sinh ngày
12/7/1976 tại Bà Rịa Vũng Tàu. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: MARSLEVVEJ 7, 2 TV.
5700 SVENDBORG.

122. Trần (Nguyễn) Thị Ngọc Thảo,
sinh ngày 17/4/1975 tại thành phố Hồ
Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BLABAERVEJ 11 6710
ESBJERG.

123. Vũ Văn Tuyên, sinh ngày 27/8/
1957 tại Bình Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FIRKLOVERVE 4, ST
TH. 8800 VIBORG.

124. Lê Thị Thu, sinh ngày 15/8/1961
tại Long An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ISLANDSHOJPARKEN
18, 1 TV. 2990 NIVA.

125. Lê Mỹ Thùy, sinh ngày 30/4/1979
tại Cà Mau. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HVEDEBJERGVEJ 6
8220 BRABRAND.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI HỒNG KÔNG ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).

126. Bùi Kim Oanh, sinh ngày 07/11/1962
tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FLT 1406 14/F CHING
FAI HSE TSZ CHING EST RIN.

127. Đỗ Thị Thanh Xuân, sinh ngày 11/11/1972 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 2/F 35 B TAIWAN VILLAGE SAI KUNG.

128. Trần Bích Vân, sinh ngày 20/3/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RM 2710 HIN HING HSE HIN KENG EST SHATIN.

129. Lưu Mùi, sinh ngày 07/4/1941 tại Sóc Trăng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FLT 23 3/E YUE ON HSE YUE WAN EST CHAI WAN.

130. Lâm Kiệt Thi, sinh ngày 30/9/1972 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 1106 SHING YI HOUSE TIN SHING COURT TIN SHUI WAI.

131. La Châu Nữ, sinh ngày 06/11/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RM 306 TAK LOK HOUSE TAK TIN ESTATE LAM TIN KLN.

132. Lâm Lệ Nhi, sinh ngày 28/7/1974 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 811 LOK TIN HOUSE TSZ LOK EST KLN.

133. Nguyễn Xuân Trang, sinh ngày 12/6/1963 thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: EST CACILHAS FL 16 PLAT D ED HOI FU GARDEN.

134. Huỳnh Tuyết Mai, sinh ngày 21/12/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PLAT 506 LUNG ON HOUSE LOWER WONG TAI SIN ESE KLN.

135. Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 10/5/1965 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PLAT G, FLOOR 7, BLOCK 3 SUN YUEN LONG CENTRE BLDG.

136. Trần Hoa Hương, sinh ngày 08/10/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 11/F 103A MA TAU CHUNG ROAD KLN.

137. Châu Mỹ Ân, sinh ngày 29/8/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 3224 HANG LAI HOUSE CHEUNG HANG ESTATE TSING YI.

138. Lục Huệ Liên, sinh ngày 12/5/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PLAT B 15/F, BLOCK 3,
300 302 NGAU TAU KOK ROAD
KOWLOON.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA BA LAN
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

139. Nguyễn Thế Hải, sinh ngày
27/6/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: UL GRZYBOWSKA 6/10
M 1406, 00-131 WARSZAWA.

140. Hoàng Nghĩa Lê, sinh ngày
14/11/1974 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: UL MIKOKACYKA 11 M
12, VÁC SA VA.

141. Bednarek Thu (Nguyễn Kiều
Yến Thu), sinh ngày 02/9/1958 tại Hà
Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KWASKOWW 25, 98 235
BTASZKI, SIERADZ.

142. Đỗ Việt Quân, sinh ngày 01/01/1963
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VÁC SA VA OL WOLF
KEGO 4/7.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA Ý
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

143. Sơn Thị Thương, sinh ngày
01/01/1957 tại Sóc Trăng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: S. ANTONIO, 16/B
CASTELGOFFREDO 46100 MANTOVA.

144. Nguyễn Tất Thịnh, sinh ngày
05/01/1968 tại Quảng Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VIA FERRARONI N. 7/2
REGGIO EMILIA.

145. Nguyễn Thị Hát, sinh ngày
13/5/1949 tại Thuận Hải. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: REPUBBLICA, 9/1.
46024 CASALOLDO.

146. Vương Tuyết Thu, sinh ngày
09/10/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: VIA MAIANO NO 1
CASTEL WAICVOLMANO TERANO.

147. Longhi Nguyễn Hải Ứng, sinh
ngày 31/10/1969 tại Hải Dương. Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: VIA N PALLI N. 45 VERCELLI.

148. Thạch Thị Kim Danh, sinh ngày 05/11/1957 tại Hậu Giang. Giới tính; Nữ

Hiện trú tại: VIA SAN GIOVANNI BOSCO N. 282 46042 CASTEL GOFFREDO (MANTOVA).

149. Nguyễn Văn Việt Trung, sinh ngày 04/10/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VIA D. PELLEGRINI, 15 35015 GALLIERA VENETA (PADOVA).

**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI VƯƠNG QUỐC HÀ LAN
ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM**

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

150. Lê Thị Tuyết Nhung, sinh ngày 11/11/1975 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TIBER STRAAT 16 5912 LA VENLO.

151. Huỳnh Thị Cẩm Vân, sinh ngày 06/8/1971 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WETESING STRAAT 29 5612 GW EINDHOVEN.

152. Huỳnh Nhật Ngân, sinh ngày 14/6/1993 tại Đồng Nai (con chị Vân). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WETESING STRAAT 29 5612 GW EINDHOVEN.

153. Huỳnh Nhật Duy, sinh ngày 09/9/1994 tại Hà Lan (con chị Vân). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WETESING STRAAT 29 5612 GW EINDHOVEN.

154. Nguyễn Thị Khuyên, sinh ngày 13/3/1956 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LOOKSINGEL 5 26 35 EB DENHOORN.

155. Nguyễn Dương Đình Hiếu, sinh ngày 18/3/1985 tại Vũng Tàu (con chị Khuyên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LOOKSINGEL 5 26 35 EB DENHOORN.

156. Phạm Thị Phương Hạnh, sinh ngày 12/10/1971 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PATRYS 11 4872 PA ETTEN LEUR NEDERLAND.

157. Đỗ Duy Ngọc Thi, sinh ngày

16/01/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 36 NOBELSTRAAT 6717
CY EDE.

158. Cao Thị Kim Loan, sinh ngày
19/12/1964 tại Nha Trang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PE HOOFTSTRAAT 12
5216 XD DENBOSCH.

159. Phạm Thị Hằng, sinh ngày
10/01/1940 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DE LEIGRAAF 47 6932
BD WESTERUOORT.

160. Ngô Đình Thông, sinh ngày
15/01/1934 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DE LEIGRAAF 47 6932
BD WESHCHOZVT HOLLAND.

161. Ngô Hạ Khánh Đông, sinh ngày
13/12/1981 tại Thừa Thiên - Huế. Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: MAGALHANSPLEIN 8
HS 1057 VG AMSTERDAM HOLLAND.

162. Nguyễn Phương Thúy, sinh ngày
28/01/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RUISVOORN 64 4007
NH TREL.

163. Bùi Thu Hoài, sinh ngày 10/8/1983
tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LAAN VAN DE MAREL
374, 7823 CJ EMMEN NEDERLAND.

164. Nguyễn Thị Yến Phương, sinh
ngày 24/11/1976 tại Sóc Trăng. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: CEZGNNEHOF 92 1628
XE HOORN.

165. Mai Thị Vân, sinh ngày 19/6/1972
tại Trà Vinh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GASTHUIRING 47 5041
DRTILBURG HOLLAND.

166. Lê Thiên Lân, sinh ngày 07/11/1983
tại Sóc Trăng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NOK 21 1628 GA HOORN
HOLLAND.

167. Lê Thị Phương, sinh ngày 10/5/1976
tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GELDEREROOSLAAN
25I 6841 BB ARNHEM NEDERLAND.

168. Lê Hồ Minh Tân, sinh ngày
31/12/1949 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: VIOLIERSTRAAT 8 2223
XL KATWYK ZH.

169. Trần Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày
10/12/1972 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CLARA WICH MANN-
STRAAT. 4 5612 RM EIND HOVEN.

170. Võ Thị Thu Hằng, sinh ngày 18/6/1978 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ
10/8/1973 Bình Thuận. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BARONICHOF 61 5709 HJ HLLMOND.
Hiện trú tại: ANTILOPESPOOR 34 3605 CC MAARSEN.

171. Nguyễn Đình Đan Khanh, sinh ngày 10/12/1972 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam
177. Đàm Thị Mỹ Khánh, sinh ngày 22/7/1970 tại Bình Thuận. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BOTERBLOEMSTR 19 6832 BL ARNHEM.
Hiện trú tại: PROS REGOUT STRAAT 95 A 5348 AB OSS.

172. Nguyễn Thị Kim Liên, sinh ngày 27/02/1960 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LAAN V/D MAREL 374 7823 C. J EMMEN NETHERLAND.

173. Nguyễn Minh Phú, sinh ngày 20/4/1961 tại Bình Thuận. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAM BA STRAAT 1 1316 NS ALMERE NEDERLAND.

174. Nguyễn Thị Ấn, sinh ngày 02/12/1958 tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BURGDOM MISSEP CLIN 163 3145 BC NAASSLEUS.

175. Trần Vi Ký, sinh ngày 12/11/1967 tại Bình Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VIVALDISTRAAT 63. 2983 MX. RIDDERKERK.

176. Dương Thùy Mai Phương, sinh

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA SÉC ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch nước).

178. Trần Thị Bắc, sinh ngày 25/5/1972 tại Hưng Yên. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PESINOVA 1, PROSTE-YOV 79601 CR.

179. Doãn Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 06/01/1976 tại Thái Nguyên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 35002 CHEB, DVORAKOVA 2163/32 C. R.

180. Đỗ Thị Kim Minh, sinh ngày 26/11/1960 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GENERALA JANOUSKA 884 PRAHA9 GERNY MOST H.

181. Nguyễn Thị Ngân, sinh ngày 28/9/1964 tại Thái Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MLADÁ BOLESLAV, PTA CKA 107.

182. Văn Trọng Đạt, sinh ngày 12/6/1984 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VASLAVICE 235 HRADEK NAD NISOL 46334.

183. Lê Thị Huấn, sinh ngày 06/01/1955 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 760 01 ZLIN, PROSTR-EDNI 2333.

184. Trần Thị Hồng Chi, sinh ngày 21/01/1985 tại Hải Phòng (con chị Huấn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 760 01 ZLIN, PROSTR-EDNI 2333.

185. Lại Ngọc Anh, sinh ngày 07/9/1970 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 266/23 STAROMESTSKA, 733 01 KARVINA, STARE MESTO.

186. Hoàng Văn Hà, sinh ngày 20/7/1976 tại Hà Nam. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 20 DRUZEJNI, 779 00 OLOMOUC.

187. Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 25/4/1979 tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: J. MASARYKA 1362 500 12 HRADEC KRALOVE.

188. Hoa Thị Lục, sinh ngày 21/3/1953 tại Nghệ An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 1362 JANA, MASARYKA, 500 12 HRADEC KRALOVE.

189. Phạm Thị Hoàng Anh, sinh ngày 04/01/1969 tại Hà Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 198 00 PRAHA 9, CERNY MOST, BRYKSOVA 964/23.

190. Phan Hoàng Yến, sinh ngày 26/3/1998 tại Séc (con chị Anh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 198 00 PRAHA 9, CERNY MOST, BRYKSOVA 964/23.

191. Phùng Thị Thanh Hiền, sinh ngày 18/5/1979 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 282 01 CESKY BROD, KOMENSKEHO 341.

192. Phùng Thị Kiều Anh, sinh ngày 17/02/1981 tại Hà Nội (em chị Hiền). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 282 01 CESKY BROD, KOMENSKEHO 341.

193. Hoàng Kim Lai, sinh ngày 10/10/1957 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 69801 VESELI NAD MORAVOU.

23/7/1992 tại Cộng hòa Séc (con chị Hằng). Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 16300 PRAHA 6, REPY, SELSKÝCH BATERI 11.

194. Cao Hùng Cường, sinh ngày 01/3/1986 tại Cộng hòa Séc. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: SPARTAKIADNÍ 257/2, 400 10 USTIS NAD LABEM.

200. Phạm Đức Nhật, sinh ngày 11/11/1995 tại Cộng hòa Séc. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 142 00 PRAHA 4, LIBUS, CHLADIRENSKA 113.

195. Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 10/7/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: PESKOVA 539, 403 31 ÚSTÍ NAD LABEM, NESTEMICE.

201. Nguyễn Hữu Thế, sinh ngày 01/9/1963 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: LIDICKÁ 710, 739 61 TRINEC, LYBICE.

196. Trương Nguyễn Quốc Hưng, sinh ngày 21/9/1997 tại Cộng hòa Séc (con chị Hạnh). Giới tính: Nam
Hiện trú tại: PESKOVA 539, 403 31 ÚSTÍ NAD LABEM, NESTEMICE.

202. Trần Thị Tuyết Mai, sinh ngày 05/01/1963 tại Gia Lai. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 917 VALDSTENSKÁ, 436 01 LIVÍNOV.

203. Tô Quang Tám, sinh ngày 20/7/1965 tại Thái Bình. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 46 MSENSKÁ, 466 04 JABLONEC NAD NISOU.

197. Đoàn Minh Hằng, sinh ngày 14/12/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 16300 PRAHA 6, REPY, SELSKÝCH BATERI 11.

204. Trần Đình Văn, sinh ngày 01/5/1956 tại Thái Bình. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 62900 BRNO, PRUSA-NECKA 3.

198. Lê Hoàng, sinh ngày 05/12/1990 tại Cộng hòa Séc (con chị Hằng). Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 16300 PRAHA 6, REPY, SELSKÝCH BATERI 11.

205. Đinh Văn Vũ, sinh ngày 21/4/1957 tại Hưng Yên. Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 620 00 BRNO, HOLASKY, VALEJI 4.

199. Leova Hồng Trang, sinh ngày

206. Đỗ Hữu Trung, sinh ngày 24/5/1951
tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 661/15, JANOUCHOVA,
149 00 PRAHA 4.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI HỢP CHỨNG QUỐC
HOA KỲ ĐƯỢC THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

207. Đặng Quý Bảo, sinh ngày 12/12/1973
tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 6119 RAINBOW DR
ELKRIDGE, MD 21075.

208. Lương Bá Thông, sinh ngày
08/10/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 9743 KINGS CROWN CT
I FAIRFAX VA 22031.

209. Trần Văn Tuấn, sinh ngày 15/5/1966
tại Bình Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FALL RIVER, MASSA-
CHUSETTS.

210. Phạm Minh Đức, sinh ngày 11/4/1974
tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 220 CRESCENT BLVD
ORLANDO, FLORIDA.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

211. Nguyễn Thị Thanh Liễu, sinh
ngày 30/11/1973 tại Đồng Nai. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: KANAGAWAKEN,
YAMATOSHI, MINAMIRINKAN 2 - 1 -
9 SUN RISE MINAMIRINKAN 802.

212. Mai Hoàng Tâm, sinh ngày
28/6/1979 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SHIZUOKAKEN, TAGATA
GUN, NIRAYAMACHO NIRAYAMA,
YAMAKI 750 KOPO 202.

213. Trần Thị Mai Loan, sinh ngày
10/02/1970 tại Bình Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 104, 4 - 3 - 2 MINAMI,
AZABU, MINATOKUTOKYO.

214. Ngô Thị Hồng Gấm, sinh ngày
31/7/1980 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CHIBAKEN, MATSUDO, SHIKOZAMA 528 - 8 SUNGURIN MATSUDO A - 506.

215. Phạm Tiến Trung, sinh ngày 18/5/1977 tại Nha Trang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TOKYO OTAKU NISHI ROKKUCTO 1 - 5 - 1 - 506.

216. Nguyễn Thị Minh Trang, sinh ngày 15/12/1976 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KANAGAWAKEN, KAWASAKISHI, NAKAHARAKU, SHIMOSHINJYO 2 - 2 - 18.

217. Nguyễn Thị Minh Phương, sinh ngày 02/10/1975 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KANAGAWAKEN, YOKOSUKASHU, KURIHAMA 5 - 9 - 7 - 303.

218. Vũ Thị Tuyết Vân, sinh ngày 09/7/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOBESHI, NAGATAKU, YODACHO, 4 CHOME 7, NO 5.

219. Nguyễn Minh Huy, sinh ngày 10/02/1979 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAITAMAKEN, SAITAMASHI, MIMUMAKU OAZA, OYA 387 - 2, SUGINAMIKOPO 105.

220. Trần Thị Thanh Huyền, sinh

ngày 28/10/1982 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TOKYO, ARAKAWAKU, MINAMISENJU 6 - 70 - 15.

221. Nguyễn Thị Bích Sơn, sinh ngày 03/02/1971 tại Bình Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AICHIKEN, NAGOYASHI, MORIYAMAKU AMAKODA 3 - 701, OMORIMUKAI, JUNTAKU 3 - 401.

222. Nguyễn Kim Chi, sinh ngày 21/11/1971 tại Trà Vinh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSAKAFU YAOSHI TAINAKA 3 - 47 - 8.

223. Lê Cao Ly, sinh ngày 10/9/1994 tại Nhật Bản (con chị Chi). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSAKAFU YAOSHI TAINAKA 3 - 47 - 8.

224. Lê Shin Ji, sinh ngày 03/7/2002 tại Nhật Bản (con chị Chi). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OSAKAFU YAOSHI TAINAKA 3 - 47 - 8.

225. Lê Thị Lý, sinh ngày 12/11/1974 tại Hà Nam. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: CHIBAKEN, HIGASHIKATSUSHIKAGUN, SONANMACHI, KONANDAI 1 - 14 - 1, SANBILEZI, SHNAN 2 - 303.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI PHẦN LAN ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).

226. Phan Vĩnh Thọ, sinh ngày 06/10/1978
tại Tiền Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JAMERANTAIVAL 11K
26 02150 ESPOO FINLAND.

227. Bùi Tiến Tùng, sinh ngày 10/11/1968
tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SKIDBACKVAGEN 2 A
S 6, 66600 VORA, FINLAND.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA DÂN
CHỦ NHÂN DÂN LÀO ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).

228. Từ Văn Thuyết, sinh ngày 12/5/1957
tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LATTANALANG SYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

229. Từ Văn Tú, sinh ngày 18/8/1989
tại Lào (con anh Thuyết). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LATTANALANG SYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

230. Trần Thị Hằng, sinh ngày 05/6/1961
tại Lào. (vợ anh Thuyết) Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANG SYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

231. Từ Thị Thúy Phượng, sinh ngày
23/8/1964 tại Lào. Giới tính: Nữ.

Hiện trú tại: THONG SAMAKHI,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

232. Đặng Văn Sơn, sinh ngày 23/5/1973
tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THONG SAMAKHI,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

233. Lê Văn Long, sinh ngày 14/6/1964
tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THONG SAMAKHI,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

234. Lê Văn Phương, sinh ngày
04/02/1971 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THONG SAMAKHI,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

235. Huỳnh Trọng Đức, sinh ngày
30/01/1979 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

236. Huỳnh Trọng Tài, sinh ngày 12/02/1980 tại Lào (em anh Đức). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THONG SAMAKHI, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

237. Nguyễn Thị Diệp, sinh ngày 14/7/1970 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

238. Nguyễn Thị Xuân, sinh ngày 01/4/1961 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

239. Nguyễn Thị Xuân, sinh ngày 08/02/1965 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYK-ANG, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

240. Trần Minh Phúc, sinh ngày 03/6/1961 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

241. Nguyễn Văn Long, sinh ngày 11/11/1987 tại Lào (con chị Phúc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

242. Nguyễn Văn Thành, sinh ngày 02/02/1989 tại Lào (con chị Phúc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

243. Nguyễn Thị Hoàn, sinh ngày 27/3/1995 tại Lào (con chị Phúc). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

244. Nguyễn Văn Đạt, sinh ngày 13/11/2000 tại Lào (con chị Phúc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

245. Lê Văn Thành, sinh ngày 20/01/1970 tại Quảng Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SONEXAY, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

246. Lê Thị Kiều Phương, sinh ngày 03/3/1966 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

247. Mai Thị Kim Yến, sinh ngày 09/11/1982 tại Lào. Giới tính: Nữ.

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE, KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

248. Đinh Hữu Vũ, sinh ngày 20/10/1978 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAMOUNGKHOUNE,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

249. Trần Thị Thu, sinh ngày 01/01/1963
tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THONGNHON, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

250. Trần Thị Thủy, sinh ngày
10/02/1966 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

251. Trần Thị Minh Phước, sinh ngày
05/12/1960 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

252. Trần Thị Phúc, sinh ngày 06/12/1954
tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

253. Trần Thị Thanh Tâm, sinh ngày
06/6/1952 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LATTANALANGSYTAY,
KHANTHABOULY, SAVANNAKHET.

254. Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày
04/02/1975 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SOUNANTHA, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

255. Châu Ngọc Hải, sinh ngày 24/4/1972
tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAPHOUM, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

256. Châu Ngọc Phú, sinh ngày
19/5/1992 tại Lào (con anh Hải). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAPHOUM, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

257. Châu Ngọc Thiện, sinh ngày
23/02/1995 tại Lào (con anh Hải). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAPHOUM, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

258. Châu Ngọc Thắng, sinh ngày
04/02/1997 tại Lào (con anh Hải). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: SAYAPHOUM, KHAN-
THABOULY, SAVANNAKHET.

259. Phạm Thị Bé Lin, sinh ngày
22/4/1985 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 09, KHOUALUANG-
NEUA, CHANTHABULY, THÀNH PHỐ
VIÊNG CHĂN.

260. Nguyễn Thị Nhung, sinh ngày
21/9/1984 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TỔ 3, HATSADYTAY,
CHANTHABULY, THÀNH PHỐ VIÊNG
CHĂN.

261. Nguyễn Hữu Dậu, sinh ngày
01/11/1955 tại Thái Lan. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TỔ 3, HATSADYTAY, CHANTHABULY, THÀNH PHỐ VIENG CHĂN.

262. Trần Thị Cúc, sinh ngày 02/8/1959 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TỔ 3, HATSADYTAY, CHANTHABULY, THÀNH PHỐ VIENG CHĂN.

263. Trần Thị Thu Trang, sinh ngày 18/6/1988 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 076 THÔNG TUM, CHANTHABULY, THÀNH PHỐ VIENG CHĂN.

264. Đặng Đình Sơn, sinh ngày 28/8/1964 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: XÓM 5 B. KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

265. Lưu Thị Nguyệt, sinh ngày 10/7/1965 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 6, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

266. Lưu Thị Mùi, sinh ngày 09/8/1979 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2 KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

267. Ngô Văn Lịch, sinh ngày 20/5/1957 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

268. Ngô Thị Bích, sinh ngày 15/7/1984 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

269. Vũ Đình Kỷ, sinh ngày 03/11/1969 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PAC HUỘI ĐƯA, THỊ XÃ PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

270. Kỳ Thị Quy, sinh ngày 14/10/1971 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAC HUỘI ĐƯA, THỊ XÃ PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

271. Vũ Đình Thắng, sinh ngày 21/10/1997 tại Lào (con chị Quy). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PAC HUỘI ĐƯA, THỊ XÃ PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

272. Vũ Thị Póc Ky, sinh ngày 09/9/1999 tại Lào (con chị Quy). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAC HUỘI ĐƯA, THỊ XÃ PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

273. Đặng Công Trạng, sinh ngày 10/3/1958 tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 428 PHÔN THANH, HÒNG KE, XÂY XỆT THẢ, THÀNH PHỐ VIENG CHĂN.

274. Trần Thị Thủy, sinh ngày 02/6/1964 tại Quảng Nam. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 428 PHÔN THANH, HỒNG KE, XÂY XỆT THẢ, THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN.

275. Đặng Trần Nhân Jippo, sinh ngày 09/9/1994 tại Lào (con anh Trọng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 428 PHÔN THANH, HỒNG KE, XÂY XỆT THẢ, THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN.

276. Đặng Trần Anh Thư - Mio, sinh ngày 08/10/1995 tại Lào (con anh Trọng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 428 PHÔN THANH, HỒNG KE, XÂY XỆT THẢ, THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN.

277. Trần Khắc Duy, sinh ngày 03/12/1984 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TỔ 14, THUNG KHẮM TẦY, CHĂN THA BU LY, THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN.

278. Nguyễn Văn Hùng, sinh ngày 10/3/1966 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

279. Trần Thị Hoãn, sinh ngày 01/10/1973 tại Lào (vợ anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

280. Nguyễn Thị Púi, sinh ngày 10/10/1989 tại Lào (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

281. Nguyễn Thị Đài, sinh ngày 23/8/1994 tại Lào (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

282. Nguyễn Thị Đà, sinh ngày 07/8/1997 tại Lào (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: XÓM 2, KHÔNG SÊ ĐÔN, KHÔNG SÊ ĐÔN, XA RA VAN.

283. Liu Hoa Ling, sinh ngày 16/3/1976 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: XI XA KẾT, CHĂN THA BU LY, THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN.

284. Lê Thị Thu, sinh ngày 14/6/1986 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BỪNG U ĐÔM, THỊ XÃ PẮC XÊ.

285. Trần Thị Ngân, sinh ngày 10/10/1970 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THÀ HÍN, PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

286. Trần Thị Ngôn, sinh ngày 11/8/1971 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THÀ HÍN, PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

287. Trần Văn Nguyên, sinh ngày 21/10/1975 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THÀ HÍN, PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

288. Trần Thị Nguyệt, sinh ngày 01/01/1980 tại Lào. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THÀ HÍN, PẮC XẾ, CHĂM PA SẮC.

289. Nguyễn Thương, sinh ngày 04/3/1969 tại Lào. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BẢN KHÔNG XÊ ĐÔN, H. KHÔNG XÊ ĐÔN, T. XARAVAN.

290. Vũ Thị Dậu, sinh ngày 18/3/1969 tại Lào (vợ anh Thương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BẢN KHÔNG XÊ ĐÔN, H. KHÔNG XÊ ĐÔN, T. XARAVAN.

291. Nguyễn Thiện, sinh ngày 15/8/1993 tại Lào (con anh Thương). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BẢN KHÔNG XÊ ĐÔN, H. KHÔNG XÊ ĐÔN, T. XARAVAN.

292. Nguyễn Thạch, sinh ngày 22/9/1997 tại Lào (con anh Thương). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BẢN KHÔNG XÊ ĐÔN, H. KHÔNG XÊ ĐÔN, T. XARAVAN.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI UCRAINA ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch nước).

293. Hoàng Minh Bái, sinh ngày 17/5/1957 tại Yên Bái. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: UCRAINA, ORESSA PROKHOROSKAIA 12 - 27.

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG
ĐỨC ĐƯỢC THÔI QUỐC
TỊCH VIỆT NAM

(kèm theo Quyết định số 678/2004/QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch nước).

294. Hồ Văn Dương, sinh ngày 14/7/1970 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUSTADTER STR. 141, 98667 SCHONBRUNN.

295. Ngô Trọng Khang, sinh ngày 26/6/1990 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WETTERSTR. 8A, D - 61206 WOELLSTADT.

296. Ngô Trọng Khải, sinh ngày 04/4/1996 tại Đức (em anh Khang). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WETTERSTR. 8A, D - 61206 WOELLSTADT.

297. Lê Trung Hoàng, sinh ngày 29/11/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUGUST BEBEL STR 5 39326 WOLMIRSTEDT.

298. Nguyễn Thành Phát, sinh ngày 18/10/1974 tại Bình Thuận. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 72555 METZINGEN, LISTSTR. 14.

299. Huỳnh Lâm, sinh ngày 11/3/1960 tại Tây Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SPRICKMANN STR 33 48159 MUENSTER.

300. Lê Thị Ngọc Hiên, sinh ngày 04/11/1964 tại Hà Nội (vợ anh Lâm). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SPRICKMANN STR 33 48159 MUENSTER.

301. Huỳnh Lam Sơn, sinh ngày 28/12/1994 tại Đức (con anh Lâm). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SPRICKMANN STR 33 48159 MUENSTER.

302. Ngô Thị Hằng, sinh ngày 18/02/1966 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HEIDE HAUSER 16, 06120 HALLE.

303. Trần Thị Huyền, sinh ngày 15/6/1961 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARL MARX STR. 47, 06526 SANGERHAUSEN.

304. Bùi Thị Thu Trang, sinh ngày 12/5/1986 tại Hải Phòng (con chị Huyền). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARL MARX STR. 47, 06526 SANGERHAUSEN.

305. Bùi Thị Thùy Dương, sinh ngày 07/3/1994 tại Đức (con chị Huyền). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARL MARX STR. 47, 06526 SANGERHAUSEN.

306. Đoàn Thị Hải Yến, sinh ngày 22/11/1971 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SOMMERINSTR. 14 55118 MAINZ.

307. Nguyễn Hoài Phương, sinh ngày 18/10/1984 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZOSENER STR. 97, 12629 BERLIN.

308. Nguyễn Minh Thọ, sinh ngày 05/5/1955 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SUBBEIRAHTER STR. 505, 50827 KOLN.

309. Nguyễn Minh Trí, sinh ngày 07/3/1991 tại Cần Thơ (con anh Thọ). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SUBBELRATHER STR. 505, 50827 KOLN.

310. Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 26/4/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 10247 BERLIN, WEICHSELSTR. 2.

311. Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 05/02/1993 tại Đức (con chị Hoa). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 10247 BERLIN, WEICHSELSTR. 2.

312. Nguyễn Đức Trung, sinh ngày 15/9/1997 tại Đức (con chị Hoa). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 10247 BERLIN, WEICHSELSTR. 2.

313. Võ Anh Kiệt, sinh ngày 20/9/1958 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 10961 BERLIN, GNEI-SENAU STR. 5.

314. Nguyễn Đức Cường, sinh ngày 04/12/1991 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 15517 FUERSTEN-WALDE/SPREE, WLADISLAW, WOLKOW, STR. 23.

315. Trần Nguyên Trang, sinh ngày 27/12/1983 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 55411 BINGEN AM RHEIN NEUGASSE 5.

316. Lê Thị Thanh Tâm, sinh ngày 12/3/1971 tại Gia Lai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 56220 KALTENENGERS, RHEINUFERSTR. 11.

317. Nguyễn Thị Ninh, sinh ngày 12/6/1964 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MUENCHENERSTR. 67, 86551 AICHACH.

318. Phạm Hoàng Tùng, sinh ngày 05/9/1990 tại Séc (con chị Ninh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUENCHENERSTR. 67, 86551 AICHACH.

319. Phạm Tuấn Anh, sinh ngày 05/6/1992 tại Đức (con chị Ninh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUENCHENERSTR. 67, 86551 AICHACH.

320. Võ Minh Luân, sinh ngày 18/02/1977 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 41849 WASSENBERG, AM HEIDEHOF 6 A.

321. Nhan Thị Thu Cúc, sinh ngày 04/01/1969 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 78056 VILLINGEN, SCHWENNINGEN, NEUER ANGEL 11.

322. Nguyễn Ngọc Nguyên Thương, sinh ngày 19/11/1980 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 79312 EMMENDINGEN, SCHWARZWALDSTR. 3.

323. Hà Hưng Quân, sinh ngày 08/02/1974 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GERSTACKERSTRASSE 2, 30177 HANNOVER.

324. Phạm Thị Hiền, sinh ngày 16/3/1971 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HEINRICH HEINE STR. 31, 65201 WIESBADEN.

325. Trần Mặc Triều, sinh ngày 26/3/1963 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARL LIEBKNECHT STR. 37, 09111 CHEMNITZ.

326. Lê Thị Ngọc Nga, sinh ngày 27/7/1967 tại Đà Nẵng (vợ anh Triều). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARL LIEBKNECHT STR. 37, 09111 CHEMNITZ.

327. Trần Bá Khải, sinh ngày 10/11/1994 tại Đức (con anh Triều). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARL LIEBKNECHT STR. 37, 09111 CHEMNITZ.

328. Trần Bá Thiên, sinh ngày 21/3/1999 tại Đức (con anh Triều). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARL LIEBKNECHT STR. 37, 09111 CHEMNITZ.

329. Hoàng Thị Thu Hà, sinh ngày 21/12/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: JAHNSTRASSE 56, 09126 CHEMNITZ.

330. Chu Văn Tiệp, sinh ngày 20/10/1960 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JAHNSTR. 56, 09126 CHEMNITZ.

331. Chu Hoàng Tùng, sinh ngày 10/6/1990 tại Đức (con anh Tiệp). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JAHNSTR. 56, 09126 CHEMNITZ.

332. Chu Hoàng Phương, sinh ngày 29/3/1996 tại Đức (con anh Tiệp). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JAHNSTR. 56, 09126 CHEMNITZ.

333. Trần Quốc Kim, sinh ngày 21/01/1964 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 66663 MERZIG, MITTELSTRABE 5.

334. Nguyễn Thị Lan, sinh ngày 20/10/1964 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ARNOLDPLATZ 12, 04319 LEIPZIG.

335. Huỳnh Thị Thanh Vân, sinh ngày 20/8/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ.

Hiện trú tại: 73054 EISLINGEN/FILS, STAUFENECKSTR. 50.

336. Phạm Linh Phương, sinh ngày 21/10/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 79206 BREISACH AM RHEIN, BURKHEIMER LANDSTRASSE 5 B.

337. Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 27/10/1956 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PAUL SUHR STR. 108 06128 HALLE (SAALE).

338. Huỳnh Dung Phương, sinh ngày 27/11/1956 tại Hà Nội (vợ anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAUL SUHR STR. 108 06128 HALLE (SAALE).

339. Nguyễn Việt Khánh, sinh ngày 27/4/1986 tại Hà Nội (con anh Dũng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PAUL SUHR STR. 108 06128 HALLE (SAALE).

340. Nguyễn Phương My, sinh ngày 20/02/2000 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAUL SUHR STR. 108 06128 HALLE (SAALE).

341. Bùi Thị Minh Hạnh, sinh ngày 10/6/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39418 STABFURT, GANSEFURTER STR. 1.

342. Trần Minh Phương, sinh ngày 18/3/1988 tại Hà Nội (con chị Hạnh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39418 STABFURT, GANSEFURTER STR. 1.

343. Trần Văn Hoàng, sinh năm 1965 tại Mỹ Tho. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51, 12053 BERLIN.

344. Trần Ngọc Diễm, sinh ngày 25/12/1992 tại Đức (con anh Hoàng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51, 12053 BERLIN.

345. Nguyễn Phi Long, sinh ngày 14/8/1964 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 73527 SCHWABISCH GMUND, HOLDERFELDSTR. 15.

346. Bùi Thị Thu Thanh, sinh ngày 07/6/1965 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 02 UNTERDORF, 45143 ESSEN.

347. Hà Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 22/9/1988 tại thành phố Hồ Chí Minh (con chị Thanh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51,
12053 BERLIN.

348. Nguyễn Thị Kim Hương, sinh ngày
16/11/1985 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSKAR, MARIA, GRAF,
RG. 18, 81737 MUNCHEN.

349. Dương Bui Lik, sinh ngày 12/7/1999
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ELISABETHSTR. 88,
28217 BREMEN.

350. Phan Lê Mai Hương, sinh ngày
23/01/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 159 A SIEVEKINGSAL-
LEE, 22111 HAMBURG.

351. Nguyễn Hữu Hoài Lê, sinh ngày
01/10/1985 tại Hà Nội (con chị Hương).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 159 A SIEVEKINGSAL-
LEE, 22111 HAMBURG.

352. Nguyễn Hữu Hoài Thu, sinh ngày
11/11/1992 tại Đức (con chị Hương). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 159 A SIEVEKINGSAL-
LEE, 22111 HAMBURG.

353. Trần Minh Quân, sinh ngày
05/10/1983 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 75181 PFORZHEIM,
DRESDENER STRABE 4.

354. Nguyễn Kim Anh, sinh ngày
05/11/1967 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 63743 ASCHAFFENBURG,
STEUBENSTRASSE 23.

355. Trương Anh Thúy, sinh ngày
07/01/1995 tại Đức (con chị Anh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 63743 ASCHAFFENBURG,
STEUBENSTRASSE 23.

356. Trương Anh Nhi, sinh ngày
07/01/1995 tại Đức (con chị Anh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 63743 ASCHAFFENB-
URG, STEUBENSTRASSE 23.

357. Nguyễn Đình Hạnh, sinh ngày
29/01/1965 tại Thái Nguyên. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: 06667 WEIBENFELS,
WALTHERSTR. 6.

358. Nguyễn Văn Định, sinh ngày
15/9/1951 tại Vĩnh phúc. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BAHNHOFSTR. 74, 09111
CHEMNITZ.

359. Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày
20/4/1950 tại Hải Phòng (vợ anh Định).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BAHNHOFSTR. 74, 09111
CHEMNITZ.

360. Phạm Phi Hoàng David, sinh
ngày 26/3/2001 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KUNREUTHSTR. 31,
81249 MUNCHEN.

361. Lê Văn Tuấn, sinh ngày 17/3/1963
tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM RAUCHWEG 1,
35510 BUTZBACH.

362. Trần Tuệ Minh, sinh ngày 31/12/1984
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39418 STASSFURT,
GAENSEFURTER STR. 1.

363. Hoàng Thị Hưng, sinh ngày
28/9/1974 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FREILIGRATH STR. 9, 55131
MAINZ.

364. Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày
11/6/1993 tại Đức (con chị Hưng). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: FREILIGRATH STR. 9, 55131
MAINZ.

365. Đặng Như Anh, sinh ngày 21/11/1976
tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 63454 HANAU ALEXAN-
DER STR. 19.

366. Phạm My Maria, sinh ngày 12/8/1996
tại Đức (con chị Anh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 63454 HAWAU ALEXA-
NDER STR. 19.

367. Phạm Minh Kha, sinh ngày 24/8/1997
tại Đức (con chị Anh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 63454 HAWAU ALEXA-
NDER STR. 19.

368. Trần Ngọc Tuấn, sinh ngày 09/12/1964
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LECK, NORDFRISLAND.

369. Ngô Thị Là, sinh ngày 03/12/1976
tại Hưng Yên (vợ anh Tuấn). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: LECK, NORDFRISLAND.

370. Phạm Thị Thịnh, sinh ngày 28/8/1969
tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 37441 BAD SACHSA,
BLUMENBERG.

371. Hoàng Golz Nam, sinh ngày
27/7/1993 tại Đức (con chị Thịnh). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 37441 BAD SACHSA,
BLUMENBERG.

372. Lê Thị Tuyết Lan, sinh ngày
05/9/1958 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 59229 AHLEN, WALTH-
ER, RATHENAU, STR. 71.

373. Chu Thị Lan, sinh ngày 29/8/1957
tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 59192 BERGKAMEN,
STROM STR 53.

374. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày
24/3/1986 tại Bắc Ninh (con chị Lan).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 59192 BERGKAMEN, STROM STR 53.

375. Nguyễn Văn Chiến, sinh ngày 08/6/1990 tại Bắc Ninh (con chị Lan).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 59192 BERGKAMEN, STROM STR 53.

376. Lương Công Tòa, sinh ngày 16/01/1953 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LE ISSNERSTRABE 31, 08525 PLAUEN.

377. Tạ Thị Mai Hằng, sinh ngày 28/7/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HUGELSTR. 176, 60431 FRANKFURT AM MAIN.

378. Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày 09/02/1964 tại Nghệ An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MATTHIASHOF STR. 51 52064 AACHEN, GER MANY.

379. Nguyễn Hòa Hảo, sinh ngày 17/12/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TOEPFERSTR. 20, 61273 WEHRHEIM.

380. Nguyễn Thị Liên Anh, sinh ngày 03/02/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Hảo) Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TOEPFERSTR. 20, 61273 WEHRHEIM.

381. Nguyễn Thị Kim Anh, sinh ngày 17/9/1963 tại Quảng Nam. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 55262 HEIDESHEIM BLEICHSTRABE 2.

382. Phạm Thị Ngọc Hoa, sinh ngày 10/9/1953 tại Bến Tre. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSTRING 9, 24143 KIEL DEUTSCHELAND.

383. Nguyễn Thị Dị, sinh ngày 12/6/1965 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RANGUN, MIẾN ĐIỆN (ĐSQ ĐỨC TẠI MIẾN ĐIỆN).

384. Nguyễn Văn Thắng, sinh ngày 01/9/1969 tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JURGENSGAARDER STR. 37 24943 FLENSBURG.

385. Lê Trọng Phúc, sinh ngày 20/5/1961 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70771 LEINFELDEN, ECHTERDINGEN.

386. Lê Stephan, sinh ngày 12/9/1999 tại Đức (con chị Phúc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70771 LEINFELDEN, ECHTERDINGEN.

387. Phạm Công Bình, sinh ngày 10/6/1962 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARWENDELSTR. 2, 90471 NURNBERG.

388. Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 28/6/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Bình). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARWENDELSTR. 2, 90471 NURNBERG.

389. Phạm Công Minh, sinh ngày 27/12/1991 tại Đức (con anh Bình). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARWENDELSTR. 2, 90471 NURNBERG.

390. Nguyễn Việt Dũng, sinh ngày 18/9/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RUTESHEIMER STR. 15 71229 LEONBERG.

391. Nguyễn Phương Lan, sinh ngày 14/11/1969 tại Hà Nội (vợ anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RUTESHEIMER STR. 15 71229 LEONBERG.

392. Nguyễn Lan Chi, sinh ngày 23/12/1994 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RUTESHEIMER STR. 15 71229 LEONBERG.

393. Nguyễn Xuân Hùng, sinh ngày 13/10/1969 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D. OPF, MARTINISTR. 11.

394. Ngô Thị Thanh Huyền, sinh ngày 26/12/1969 tại Hải Phòng (vợ anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D. OPF, MARTINISTR. 11.

395. Nguyễn Nini, sinh ngày 11/9/1996 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D. OPF, MARTINISTR. 11.

396. Dương Đức Hải, sinh ngày 01/5/1969 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: D.26384 WILHELMS-HAVEN, KAAKSTRABE 12 A.

397. Phạm Văn Tâm, sinh ngày 30/6/1960 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 73033 GOPPINGEN, KARL, KUBLER STR. 57.

398. Phạm Thu Trang, sinh ngày 21/02/1992 tại Đức (con anh Tâm). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 73033 GOPPINGEN, KARL, KUBLER STR. 57.

399. Phạm Quỳnh Bianco, sinh ngày 14/01/1993 tại Đức (con anh Tâm). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 73033 GOPPINGEN, KARL, KUBLER STR. 57.

400. Phan Kiến Bắc, sinh ngày 25/9/1957 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BRANDENIUSSTRASSE
34, 44265 DORTMUND.

401. Nguyễn Thị Đoan Trang, sinh
ngày 03/9/1966 tại PleiKu (vợ anh Bắc).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BRANDENIUSSTRASSE
34, 44265 DORTMUND.

402. Nguyễn Đăng Anh Duy, sinh ngày
22/8/1970 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRANKFURTER STR.
71, 65479 RAUNHEIM.

403. Mã Thị Khánh Tuyên, sinh ngày
01/5/1984 tại Cần Thơ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 58300 WETTER, AM
GRUNEWALD 10-12.

404. Hoàng Thanh Bình, sinh ngày
26/5/1956 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 50674 KOLN, LINDE-
NSTR. 79.

405. Vương Thị Minh Hồng, sinh ngày
21/06/1955 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GREFLINGERSTR. 39
93055 REGENSBURG.

406. Phạm Xuân Khánh, sinh ngày
30/11/1971 tại Hưng Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 37242 BAD SOODEN
ALLENDORF, AM HAINTOR 2.

407. Phạm Hoàng Nhung, sinh ngày

22/9/1999 tại Đức (con anh Khánh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 37242 BAD SOODEN
ALLENDORF, AM HAINTOR 2.

408. Nguyễn Ngọc Ân, sinh ngày
26/02/1968 tại Bình Dương. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: EMSERSTR. 01 12051
BERLIN.

409. Mai Trung Chính, sinh ngày
10/02/1962 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ZEUGHAUSSTR. 68
42287 WUPPERTAL.

410. Vũ Đình Thi, sinh ngày 12/12/1958
tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LANGENNHAINER
STRASSE 09, 99891 TABARZ.

411. Nguyễn Thị Trinh, sinh ngày
27/3/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 72488 SIGMARINGEN,
KELTENSTR. 2.

412. Đinh Hoàng Yến Xuân, sinh ngày
14/10/1996 tại Đức (con chị Trinh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 72488 SIGMARINGEN,
KELTENSTR. 2.

413. Đinh Xuân Linh, sinh ngày

20/9/1998 tại Đức (con chị Trinh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 72488 SIGMARINGEN, KELTENSTR. 2.

414. Vũ Thị Thu Hà, sinh ngày 20/7/1954 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: JOHANNISSTRASSE 96, D. 90419 NUERNBERG.

415. Hoàng Thị Cúc, sinh ngày 29/12/1956 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HOHE LUFT 4, 29646 BISPINGEN.

416. Từ Thị Kim Lệ, sinh ngày 12/12/1967 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 78054 VILLINGEN, SCHWENNINGEN, KEPLERSTR. 31.

417. Hà Xuân Phương, sinh ngày 08/12/1963 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAUPTSTR. 15, 07613 GROSSEN AN DER ELSTER.

418. Lê Thị Hồng Đào, sinh ngày 13/3/1959 tại Đà Lạt (vợ anh Phương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSTR. 15, 07613 GROSSEN AN DER ELSTER.

419. Hà Hồng Phương Anh, sinh ngày 03/12/1994 tại Đức (con anh Phương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSTR. 15, 07613 GROSSEN AN DER ELSTER.

420. Vũ Thị Hợp, sinh ngày 18/01/1965 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SUDLICHER ROSENGARTEN 30, 18311 RIBNITZ DAMGARTEN.

421. Bùi Việt Hồng, sinh ngày 16/02/1970 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DAH LEMER RING 2C 22045 HAM BURG.

422. Bùi Anh Phong, sinh ngày 09/5/1963 tại Trà Vinh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WESERSTRABE 17 65479 RAUNHEIM.

423. Nguyễn Văn Hùng, sinh ngày 24/5/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STUTTGARTERSTR 90 72631 AICHTAL.

424. Nguyễn Thị Thu Hồng, sinh ngày 17/6/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STUTTGARTERSTR 90, 72631 AICHTAL.

425. Nguyễn Hùng Hiên, sinh ngày 17/12/1993 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STUTTGARTERSTR 90, 72631 AICHTAL.

426. Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 24/01/1994 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 89518 HEIDENHEIM,
IGLAUER STRABE 44.

427. Nguyễn Hoàng Dung, sinh ngày
09/10/1996 tại Đức (em chị Oanh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 89518 HEIDENHEIM,
IGLAUER STRABE 44.

428. Phan Thu Tần, sinh ngày 02/3/1966
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: VOR DEN KAMPEN 10,
28759 BREMEN.

429. Dương Gia Dự, sinh ngày 22/12/1989
tại Phú Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PLETTSTR. 41/4, 81735
MUNCHEN.

430. Dương Gia Duy, sinh ngày 10/3/1994
tại Đức (em anh Dự). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PLETTSTR. 41/4, 81735
MUNCHEN.

431. Lê Đình Nhượng, sinh ngày
08/8/1964 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 89522 HEIDEHEIM,
HERMANN POPPE STR. 13.

432. Trương Mỹ Hằng, sinh ngày
22/9/1986 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LIMITEN STR. 56 41236,
MOENCHENGLADBACH.

433. Đỗ Hữu Nhân, sinh ngày 15/8/1964
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: FOERSTERGAESSCHEN
14, 90475 NUERNBERG.

434. Trần Phi Phụng, sinh ngày
13/02/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh
(vợ anh Nhân). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FOERSTERGAESSCHEN
14, 90475 NUERNBERG.

435. Đỗ Phi Long, sinh ngày 20/3/1993
tại Đức (con anh Nhân). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FOERSTERGAESSCHEN
14, 90475 NUERNBERG.

436. Đặng Triều, sinh ngày 02/9/1952
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: BACHSTR. 13, 30167*
HANNOVER.

437. Đặng Tú Nghi, sinh ngày 06/12/1990
tại Đức (con anh Triều). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BACHSTR. 13, 30167
HANNOVER.

438. Đặng Vui Nghi, sinh ngày 12/8/1992
tại Đức (con anh Triều). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BACHSTR. 13, 30167
HANNOVER.

439. Hà Thúc Chóng, sinh ngày 15/5/1962
tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BEINSTEINER STR. 9,
71334 WAIBLINGEN.

440. Hà Ly Ly, sinh ngày 06/3/1992 tại
Đức (con anh Chóng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BEINSTEINER STR. 9,
71334 WAIBLINGEN.

441. Bùi Hà Mi, sinh ngày 07/11/1999
tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BUCKOWER RING 37,
12683 BERLIN.

442. Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày
04/12/1963 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 01979 LAUCHHAMMER,
ORTRANDER STRABE 13.

443. Nguyễn Thị Lệ, sinh ngày 03/2/1983
tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 10965 BERLIN, YORCK-
STR. 66.

444. Phạm Đức Lâm, sinh ngày 03/3/1997
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70182 STUTTGART,
CHARLOTTEN STRABE 8.

445. Trương Thị Hồng Loan, sinh ngày
12/8/1985 Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 72555 METZINGEN,
BRAUCHLEPARK 15.

446. Trần Báu, sinh ngày 07/3/1950 tại
thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM ALTEN FELD 16B
D 51645 GUMMERSBACH.

447. Nguyễn Thị Diệp, sinh ngày 18/7/1953
tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Báu).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM ALTEN FELD 16B
D 51645 GUMMERSBACH.

448. Trần Nguyên An, sinh ngày 20/9/1988
tại Đức (con anh Báu). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM ALTEN FELD 16B
D 51645 GUMMERSBACH.

449. Vũ Ngọc Tuấn, sinh ngày 24/11/1966
tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AMBROSSTR. 12, 88630
PFULLENDORF.

450. Vũ Phong, sinh ngày 08/5/1991 tại
Đức (con anh Tuấn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AMBROSSTR. 12, 88630
PFULLENDORF.

451. Baccara Susanne Theisz, sinh
ngày 18/11/1981 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RHEINSTR. 123, 76185
KARLSRUHE.

452. Lê Phú Đức, sinh ngày 03/4/1985
tại Bắc Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HOLZMARKTSTR. 63,
10179 BERLIN.

453. Nguyễn Lê Huyền, sinh ngày 19/02/1955 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ADOLF, KOLPING, STR. 19, 86650 WEMDING.

454. Vương Hoàng Mai, sinh ngày 11/9/1979 tại Tuyên Quang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRUHLINGSTR. 7, 84034 LANDSHUT.

455. Dương Thị Lệ, sinh ngày 05/9/1960 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 19057 SCHWERIN, AHORNWEG 10.

456. Bùi Văn Niền, sinh ngày 07/12/1961 tại Hòa Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: JAHNSTRASSE 22, 09126 CHEMNITZ.

457. Vũ Quang Yên, sinh ngày 20/02/1965 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 50939 KOLN, LÜEMBURGER STR. 124.

458. Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 17/5/1977 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ROSENHEIMER STR. 30/401, 81669 MUNCHEN.

459. Hồ Thu Phương, sinh ngày 29/9/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRANZ, METT, STR. 4, 10319 BERLIN.

460. Tạ Thị Thu Hà, sinh ngày 13/9/1968 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39104 MAGDEBURG, GROBE MUNZSTRABE 7.

461. Mã Chí Thành, sinh ngày 04/11/1977 tại Cần Thơ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 53859 NIEDERKASSEL, ZUNDORFER WEG 101.

462. Nguyễn An Duyên Elena, sinh ngày 04/8/1996 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THERESE, GIEHSE, ALLEE 26, 81739 MUENCHEN.

463. Nguyễn Bích Duyên Evelyn, sinh ngày 10/8/1989 tại Đức (chị Elena). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THERESE, GIEHSE, ALLEE 26, 81739 MUENCHEN.

464. Vũ Thành Chung, sinh ngày 24/10/1983 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TOLLENSESTR. 15, 12691 BERLIN.

465. Võ Thành Tài, sinh ngày 11/01/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUGUST, KROGMANN STR. 45 22159 HAMBURG.

466. Võ Thanh Thúy, sinh ngày 28/12/1995 tại Đức (con anh Tài). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUGUST, KROGMANN STR. 45 22159 HAMBURG.

467. Võ Thành Trọng, sinh ngày 16/02/1997 tại Đức (con anh Tài). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUGUST, KROGMANN STR. 45 22159 HAMBURG.

468. Đỗ Thị Quế Anh, sinh ngày 16/8/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM SPORTPLATZ 1, 61203 REICHELSEHEIM.

469. Trần Minh Thúy, sinh ngày 08/9/1965 tại Bến Tre. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ERYTHROPEL STR. 10 30519 HANNOVER.

470. Nguyễn Thị Bích Na, sinh ngày 31/10/1955 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STUMPFE, EICHE 28, 37077 GOTTINGEN.

471. Nguyễn Quỳnh Thơ, sinh ngày 05/6/1997 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KYFFHAUSER STR. 27, 50674 KOLN.

472. Nguyễn Thị Xuân Mai, sinh ngày 07/02/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BIELEFELDER STR. 28 32756 DETMOLD.

473. Lương Nam, sinh ngày 01/10/1948 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 06406 BERNBURG (SAALE), TOLSTOIALLEE 23.

474. Đào Kim Sơn, sinh ngày 01/02/1956 tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 06844 DESSAU AGNES-STR. 18.

475. Hoàng Thị Bạch Lan, sinh ngày 18/4/1955 tại Cao Bằng (vợ anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06844 DESSAU AGNES-STR. 18.

476. Đào Kim Hoàng, sinh ngày 29/01/1992 tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06844 DESSAU AGNES-STR. 18.

477. Lê Hải Đăng, sinh ngày 04/02/1963 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LEIPZIGER STR. 120, 10117 BERLIN.

478. Lê Hồng Anh, sinh ngày 25/7/1990 tại Đức (con anh Đăng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LEIPZIGER STR. 120, 10117 BERLIN.

479. Lê Nam Anh, sinh ngày 24/10/1998
tại Đức (con anh Đăng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LEIPZIGER STR. 120,
10117 BERLIN.

480. Trần Đức Thành, sinh ngày 17/10/1981
tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 39106 MAGDEBURG,
WALTHER, RATHENOU, STR. 19,
ZIMMER 110.

481. Lê Hữu Hạnh, sinh ngày 15/05/1954
tại Quảng Nam. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KAISERSTRASSE 17,
51545 WALDBROL.

482. Tiêu Phan Kim Hà, sinh ngày
20/12/1985 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALT, MOABIT 120, 10559
BERLIN.

483. Nguyễn Trường Tân, sinh ngày
01/01/1962 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 14727 PREMnitz, STRA-
SSE DER FREUNDsCHAFT 25.

484. Đinh Thị Hòa, sinh ngày 23/01/1956
tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 54290 TRIER, NAGE-
LSTR. 28.

485. Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày
02/12/1994 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WELSERSTR. 69, 90489
NUERNBERG.

486. Nguyễn Thị Bộ, sinh ngày 10/10/1956
tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERGI,
ALLGAU, AN DER ALP 15.

487. Đào Thanh Phong, sinh ngày
30/5/1987 tại Đức (con chị Bộ). Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERGI,
ALLGAU, AN DER ALP 15.

488. Lê Quang Diện, sinh ngày 23/02/1969
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: 78669 WELLENDIN-
GEN, EMIL, DIMMLER, STR. 36.

489. Lê Anna, sinh ngày 06/4/2002 tại
Đức (con anh Diện). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 78669 WELLENDIN-
GEN, EMIL, DIMMLER, STR. 36.

490. Lương Mỹ Bình, sinh ngày 09/6/1971
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: 33102 PADERBORN,
ELSENER STRABE 80.

491. Bùi Ngọc Huynh, sinh ngày
05/01/1969 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ROENSTEINSTR. 11,
73614 SCHOMDORF.

492. Lê Tử Long, sinh ngày 18/11/1963
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BAHNSTR. 85, 63225
LANGEN.

493. Huỳnh Thiện Minh Thư, sinh ngày
27/8/1973 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: D. 49809 LINGEN (EMS),
HASELUNNER STR. 16 B.

494. Tiêu Minh Quang, sinh ngày
06/10/1990 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ALT, MOABIT 120, 10559
BERLIN.

495. Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày
20/6/1971 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 29221 CELLE, BERNS-
TORFFSTR. 19.

496. Trịnh Jim Dzuy Linh, sinh ngày
03/10/1985 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUSTADT AN DER
WEINSTRASSE.

497. Nguyễn Hồng Quý, sinh ngày
30/12/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LAIUPERTSTR 9 72622
MURTINGEN.

498. Võ Vương Thùy Linh, sinh ngày
30/12/1967 tại Quảng Ngãi (vợ anh Quý).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LAIUPERTSTR 9 72622
MURTINGEN.

499. Nguyễn Võ Hannah, sinh ngày
18/8/2000 tại Đức (con anh Quý). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: LAIUPERTSTR 9 72622
MURTINGEN.

500. Nguyễn Đặng Nhật Quang, sinh
ngày 29/11/1984 tại Hà Nội. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: AM WEINERTSBERG 3,
64732 BAD KONIG.

501. Nguyễn Thị Thanh, sinh ngày
30/5/1964 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BLODIGSTR. 24A/1,
80933 MUNCHEN.

502. Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày
12/11/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 12435 BERLIN, KIEF-
HOLZSTRASSE 406.

503. Trần Đình Biên, sinh ngày
02/02/1966 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LANDSHUTERALLEE
95/4, 80637 MUNCHEN.

504. Trần Minh Thúy, sinh ngày
05/9/1992 tại Đức (con anh Biên). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: LANDSHUTERALLEE
95/4, 80637 MUNCHEN.

505. Trần Hải Đôn, sinh ngày 23/9/1997
tại Đức (con anh Biên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LANDSHUTERALLEE
95/4, 80637 MUNCHEN.

506. Nguyễn Quỳnh Thư, sinh ngày
28/4/1995 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KYFFHAUSER STR. 27,
50674 KOLN.

507. Võ Hoàng Long, sinh ngày 27/9/1970
tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STOESSERSTR. 25/1,
80933 MUENCHEN.

508. Cầm Thị Vinh, sinh ngày 13/7/1969
tại Thanh Hóa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BADENWEILER STR. 18A,
79115 FREIBURG I. BR.

509. Somphong Phommahavong, sinh
ngày 14/5/1993 tại Đức (con chị Vinh).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BADENWEILER STR.
18A, 79115 FREIBURG I. BR.

510. Daraphone Phommahavong, sinh
ngày 13/02/1996 tại Đức (con chị Vinh).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BADENWEILER STR.
18A, 79115 FREIBURG I. BR.

511. Nguyễn Đặng Diệu Hương, sinh
ngày 02/10/1972 tại Thái Nguyên. Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 37671 HOEXTER, MOE-
RINGSTR. 10.

512. Trần Văn Hoàng, sinh năm 1965
tại Tiền Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51,
12053 BERLIN.

513. Trần Thị Thanh Thy, sinh ngày
11/12/1971 tại Long An (vợ anh Hoàng).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51,
12053 BERLIN.

514. Trần Ngọc Diễm, sinh ngày
25/12/1992 tại Đức (con anh Hoàng). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: WERBELLINSTR. 51, 12053
BERLIN.

515. Nguyễn Ngọc Mỹ, sinh ngày
07/6/1954 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WEI DENDAMM. 61 30167*
HANNOVER.

516. Phạm Ngọc Liên, sinh ngày
10/01/1965 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 13125 BERLIN, DREI
LINEN WEG 112.

517. Lê Đình Sơn, sinh ngày 17/5/1960
tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 48157 MUNSTR HERME-
LLN WEG 11.

518. Trần Thị Bình, sinh ngày 05/5/1961

tại Quảng Bình (vợ anh Sơn). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: 48157 MUNSTR HERM-
ELLN WEG 11.

519. Lê Đình Trung, sinh ngày 11/01/1991
tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 48157 MUNSTR HERM-
ELLN WEG 11.

520. Nguyễn Minh Hạnh, sinh ngày
15/11/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BADSTR. 40, 13357
BERLIN.

521. Nguyễn Văn Phước, sinh ngày
26/5/1958 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SAUMWEBERSTR. 15/3,
81241 MUNCHEN.

522. Võ Thi Đức, sinh ngày 20/12/1967
tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ADALBERT STIFTER
STRABE 39, 93051 REGENSBURG.

523. Nguyễn Công Phương Nam, sinh
ngày 02/8/1974 tại thành phố Hồ Chí
Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: C V OSSIETZKY STR. 36
B 99423 WEIMAR.

524. Nguyễn Văn Thu, sinh ngày
01/12/1962 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAI-
NICHEN, AUGUST, BEBEL, STR. 9.

525. Lê Thị Trọng, sinh ngày 22/02/1966
tại Hải Phòng (vợ anh Thu). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAI-
NICHEN, AUGUST, BEBEL, STR. 9.

526. Nguyễn Phương Linh, sinh ngày
03/9/1988 tại Hải Phòng (con anh Thu).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAI-
NICHEN, AUGUST, BEBEL, STR. 9.

527. Nguyễn Xuân Anh, sinh ngày
07/9/1999 tại Đức (con anh Thu). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAI-
NICHEN, AUGUST, BEBEL, STR. 9.

528. Vũ Bích Lan, sinh ngày 15/02/1960
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39130 MAGDEBURG,
HIRTENSTRABE 7.

529. Bùi Thành Trung, sinh ngày
26/3/1982 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PLATZL 5/3, 80331
MUNCHEN.

530. Bùi Thái Sơn, sinh ngày 15/8/1955
tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STECHBAHN 56, 47533
KLEVE.

531. Nguyễn Thị Lan Hương, sinh ngày 11/4/1956 tại Hà Nội (vợ anh Sơn).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STECHBAHN 56, 47533 KLEVE.

532. Lê Thanh Huyền, sinh ngày 21/11/1985 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZWEIG STR. 13, 82140 BERGKIRCHEN LUS.

533. Hà Thanh Hải, sinh ngày 27/10/ 1979 tại Đắc Lắc. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 66111 SAARBRUCKEN, PREUBENSTRABE 15.

534. Đào Huy Dũng, sinh ngày 14/6/1959 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAINCHEN, GARTENSTRABE. 50

535. Nguyễn Thị Bích Hồng, sinh ngày 24/01/1971 tại Hà Nội (vợ anh Dũng).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAINCHEN, GARTENSTRABE. 50.

536. Đào Thanh Hoa, sinh ngày 02/3/1994 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06773 GRAFENHAINCHEN, GARTENSTRABE. 50.

537. Vũ Ngọc Bích, sinh ngày 22/02/1961 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FLURSTR. 1A, 92637 WEIDEN.

538. Nguyễn Anh Dũng, sinh ngày 23/4/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 17129 WAREN (MUERITZ), CARL MOLTSMANN STR. 18.

539. Nguyễn Thị Hồng Tâm, sinh ngày 23/8/1958 tại Hà Nội (vợ anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 17129 WAREN (MUERITZ), CARL MOLTSMANN STR. 18.

540. Nguyễn Du Linh, sinh ngày 28/02/1994 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 17129 WAREN (MUERITZ), CARL MOLTSMANN STR. 18.

541. Nguyễn Thế Hùng, sinh ngày 31/7/1959 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 52222 STOLBERG, MITTELSTR. 22.

542. Trương Minh Hằng, sinh ngày 09/6/1964 tại Hà Nội (vợ anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52222 STOLBERG, MITTELSTR. 22.

543. Nguyễn Thế Hùng Sơn, sinh ngày 07/11/1987 tại Hà Nội (con anh Hùng).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 52222 STOLBERG, MITTELSTR. 22.

544. Nguyễn Hiền Linh, sinh ngày 06/9/1991 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52222 STOLBERG, MITTELSTR. 22.

545. Nguyễn Hiền Trang, sinh ngày 06/9/1991 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52222 STOLBERG, MITTELSTR. 22

546. Vũ Thị Việt Hà, sinh ngày 02/02/1970 tại Lai Châu. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TEICHSTRABE 29, 24937 FLENSBURG.

547. Phạm Thành Đạt, sinh ngày 08/10/1991 tại Đức (con chị Hà). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: TEICHSTRABE 29, 24937 FLENSBURG.

548. Phạm Thanh Hùng, sinh ngày 27/6/1970 tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 79618 RHEINFELDEN, KARLSTR. 12.

549. Phạm Thanh Hùng, sinh ngày 29/8/1968 tại Kiên Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STADTPLATZ 10, 94234 VIECHTACH.

550. Võ Thị Phương Linh, sinh ngày 31/12/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STADTPLATZ 10, 94234 VIECHTACH.

551. Phạm Minh Tâm, sinh ngày 25/10/1998 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STADTPLATZ 10, 94234 VIECHTACH.

552. Phạm Minh Trâm, sinh ngày 25/6/2001 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STADTPLATZ 10, 94234 VIECHTACH.

553. Nguyễn Quang Liêm, sinh ngày 18/3/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 90763 FURTH, FLOSS-AUSTR. 165.

554. Nguyễn Quang Long, sinh ngày 16/11/1995 tại Đức (con anh Liêm). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 90763 FURTH, FLOSSAUSTR. 165.

555. Nguyễn Quang Hải, sinh ngày 05/12/2000 tại Đức (con anh Liêm). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 90763 FURTH, FLOSSAUSTR. 165.

556. Đinh Thị Oanh, sinh ngày 16/8/1970 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 54550 DAUN, MARIA HILF STRABE 3.

557. Nguyễn Nhật Yến, sinh ngày 09/3/2000 tại Đức (con chị Oanh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 54550 DAUN, MARIA HILF STRABE.

558. Đào Ngọc Toàn, sinh ngày 04/9/1960 tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WIEDASCHSTRABE 14, 26548 NORDERNEY.

559. Đào Ngọc Dung Cindy, sinh ngày 03/7/2000 tại Đức (con anh Toàn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WIEDASCHSTRABE 14, 26548 NORDERNEY.

560. Nguyễn Hội An, sinh ngày 24/01/1971 tại Hà Nam. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAM BURG.

561. Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày 03/3/1967 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GLATZER STRABE 2, 37574 EINBECK.

562. Dư Kiều Diễm, sinh ngày 09/6/1972 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GOTTL, BRAEUNING, STR 4, 72072 TUBINGEN.

563. Đào Thị Lan, sinh ngày 14/8/1947 tại Thái Lan. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALTER SCHUETZEN-PLATZ 4, 33335 GUETERSLOH.

564. Nghiêm Hoài Nam, sinh ngày 10/4/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STAUFERSTR. 19, 71334 WAIBLINGEN.

565. Huỳnh Duy Long, sinh ngày 10/10/1968 tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OCKER WERK 9 B, 96523 STEINACH.

566. Vũ Đình Thái, sinh ngày 01/10/1968 tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WEHNER STR. 4 41068 MONCHENGLODBACH.

567. Trần Đình Quế, sinh ngày 01/01/1960 tại Nghệ An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 39104 MAGDEBURG, BREITER WEG 36.

568. Trần Đình Đức Uwe, sinh ngày 26/11/1996 tại Đức (con anh Quế). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 39104 MAGDEBURG, BREITER WEG 36.

569. Trần Mỹ Linh Ines, sinh ngày 07/9/1998 tại Đức (con anh Quế). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39104 MAGDEBURG, BREITER WEG 36.

570. Nguyễn Tiến Hà, sinh ngày 04/11/1960 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: D.26382 WILHELMS-HAVEN, POMMERSCHER STR. 7.

571. Phan Vũ Nguyệt Ánh, sinh ngày 26/01/1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 73033 GOEPPINGEN, SCHWABSTR. 4/1.

572. Nguyễn Huyền Trang, sinh ngày 22/10/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STUTTGARTER STR. 44, 71263 WEIL DER STADT.

573. Đỗ Chí Huy, sinh ngày 25/12/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUGUST BEBEL STR 8, 03238 FINSTERWALDE.

574. Nguyễn Trương Thùy My, sinh ngày 14/3/1987 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 94121 SALZWEG, PAS-SAUER STR. 66.

575. Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 31/8/1987 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 35216 BIEDENKOPF, HOSPITALSTR. 22.

576. Nguyễn Tấn Cường, sinh ngày 21/9/1967 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RHEINISCHE STR. 73A, 44137 DORTMUND.

577. Nguyễn Thị Ngọc Quyên, sinh ngày 24/12/1993 tại Đức (con anh Cường). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RHEINISCHE STR. 73A, 44137 DORTMUND.

578. Nguyễn Thanh Hồng, sinh ngày 20/6/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BASBERGSTRABE 31, 31787 HAMELN.

579. Nguyễn Thanh Hoa, sinh ngày 20/6/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BASBERGSTRABE 31, 31787 HAMELN.

580. Nguyễn Thanh Huyền, sinh ngày 08/6/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BASBERGSTRABE 31, 31787 HAMELN.

581. Nguyễn Trương Cúc Quỳnh, sinh ngày 12/6/1985 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GRABENWIESE 11, 89231 NEU ULM.

582. Nguyễn Hà Giang, sinh ngày 12/9/1986 tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GREFLINGER STR. 18 A 93055 REGENSBURG.

583. Nguyễn Thị Hiệp, sinh ngày 20/4/1967
tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GRIESGARTEN STR. 20,
82467 GARMISCH PARTENKIRCHEN.

584. Tôn Nữ Phú, sinh ngày 02/3/1968
tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KAISERSLAUTERN,
EISENBAHNSTR. 33.

585. Nguyễn Văn Đức, sinh ngày 15/7/1953
tại Thái Nguyên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 16928 PRITZWALK,
MARKTSTRABE 4.

586. Nguyễn Thiên Trang, sinh ngày
17/9/1993 tại Đức (con anh Đức). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 16928 PRITZWALK,
MARKTSTRABE 4.

587. Nguyễn Thị Thu Cúc, sinh ngày
06/5/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52531 UBACH PALENB-
ERG, KIRCHSTR. 29.

588. Lâm Yến Kiều, sinh ngày 19/3/1993
tại Đức (con chị Cúc). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52531 UBACH PALE-
NBERG, KIRCHSTR. 29.

589. Trương Ninh Diễm Quỳnh, sinh
ngày 09/11/1994 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OFFENBACHER STR.
79, D. 63075 OFFENBACH A. MAIN.

590. Trần Thị Ánh Tuyết, sinh ngày
30/5/1959 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GEYGERSTR. 12, 12043
BERLIN.

591. Đặng Sven Đức Kha, sinh ngày
07/02/1994 tại Đức (con chị Tuyết). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: GEYGERSTR. 12, 12043
BERLIN.

592. Ninh Kim Ngân, sinh ngày 02/02/1984
tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OFFENBACHER STR.
79, D. 63075 OFFENBACH A. MAIN.

593. Trương Ninh Diễm Anh, sinh ngày
25/6/1997 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OFFENBACHER STR.
79, D. 63075 OFFENBACH A. MAIN.

594. Nguyễn Thị Hương Giang, sinh
ngày 13/8/1981 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 16928 PRITZWALK,
MARKTSTRABE 4.

595. Dương Thái Bình Dương, sinh ngày
06/12/1986 tại Nha Trang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OSTENDSTR. 77, 86633
NEUBURG A.D.DONAU.

596. Nguyễn Đình An, sinh ngày
04/7/1962 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MAX HABERMANN STR.
4 76189 KARLSRUHE.

597. Lương Ngọc Xuân, sinh ngày
16/10/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FLORA STR. 84 40822
METTMANN.

598. Trần Thị Hồng Vân, sinh ngày
24/6/1958 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WESERSTR. 166, 12045
BERLIN.

599. Phan Trần Diễm Quỳnh, sinh ngày
20/7/1992 tại Đức (con chị Vân). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: WESERSTR. 166, 12045
BERLIN.

600. Nguyễn Việt Dũng, sinh ngày
02/8/1963 tại Đồng Nai. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 38667 BAD HARZBURG.

601. Trần Văn Dũng, sinh ngày 07/5/1964
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BECKMER STR. 244,
59556 LIPPSTADT.

602. Bùi Đình Hải, sinh ngày 13/10/1992
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PULSNITZER STR. 6,
01099 DRESDEN.

603. Lê Minh Bình, sinh ngày 14/01/1961
tại Bình Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WALDER STR. 93. 40724
HILDEN.

604. Nguyễn Thế Phúc, sinh ngày
28/7/1987 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WASSERSTR. 40, 68519
VIERNHEIM.

605. Thái Tiến Trung, sinh ngày
08/01/1993 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEINSTR. 27, 68519
VIERNHEIM.

606. Bùi Thị Lành, sinh ngày 10/11/1963
tại Campuchia. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MAINZER STR. 205,
55743 IDAR OBERSTEIN.

607. Bùi Phương Linh Stefanie, sinh
ngày 20/11/1991 tại Đức (con chị Lành).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MAINZER STR. 205,
55743 IDAR OBERSTEIN.

608. Chu Hùng Sơn, sinh ngày 21/02/1968
tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KRAUTSTR. 29/10243
BERLIN.

609. Chu Sơn Tùng, sinh ngày 13/01/1993
tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KRAUTSTR. 29/10243
BERLIN.

610. Chung Nghiêm Xuân Guan, sinh
ngày 27/12/1984 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: REUTLINGER STR 32.
89079 ULM.

611. Hoàng Đình Hùng, sinh ngày
07/10/1974 tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BORN WEG 18, 67157
WACHENHEIM.

612. Trần Thanh Bình, sinh ngày
24/6/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 90763 FUERTH, OST
STR. 96.

613. Liêu Thị Thanh Lê, sinh ngày
01/02/1969 tại Hải Phòng (vợ anh Bình).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 90763 FUERTH, OST
STR. 96.

614. Trần Thế Anh, sinh ngày 18/12/1997
tại Đức (con anh Bình). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 90763 FUERTH, OST
STR. 96.

615. Trần Thụy Cát Vy, sinh ngày
20/11/1999 tại Đức (con anh Bình). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 90763 FUERTH, OST
STR. 96.

616. Đoàn Ngọc Yến, sinh ngày
22/8/1955 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 49201 DISSEN A.T.W,
HEINRICHSTR. 3.

617. Lê Thị Hà, sinh ngày 20/01/1949
tại Nghệ An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAENSTRABE 11B
22880 WEDEL PINNEBERG HOL-
STEIN.

618. Hoàng Đình Thảo, sinh ngày
05/9/1981 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VORSTADTSTR. 45/2,
73614 SCHORNDORF.

619. Lê Thị Minh Sửu, sinh ngày
16/3/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GOETHE STRASSE 33,
08060 ZWICKAU.

620. Trương Văn Sơn, sinh ngày
19/01/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PAUL STR 20 30167
HANNOVER.

621. Trương Trí Kiệt, sinh ngày
08/3/2001 tại Đức (con anh Sơn). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: PAUL STR 20 30167
HANNOVER, DEUTSCHLAND.

622. Lục Thị Như (Nhiều), sinh ngày
01/10/1967 tại Cao Bằng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52223 STOLBERG, HEKE-
TWEG 61.

623. Phạm Tuyết Dung, sinh ngày
16/5/1963 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 153SONNENALLEE,
12059 BERLIN.

624. Nguyễn Thị Thành, sinh ngày
29/10/1961 tại Gia Lai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 73540 HEUBACH, ALTE
STEIGE 17.

625. Trương Thị Tuyết Huệ, sinh ngày
03/11/1961 tại Sóc Trăng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NORDHOLZ 40, 27333.

626. Trần Quang Khải, sinh ngày
16/02/1957 tại Sóc Trăng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BEKKAMPS WEG 18
22045 HAMBURG.

627. Nguyễn Trịnh Thái Hằng, sinh
ngày 09/6/1974 tại Tiền Giang. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: HOLSTEINER STR. 6,
44145 DORTMUND.

628. Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh
ngày 11/7/1968 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KARL MARX RING 10/3,
81735 MUNCHEN.

629. Nguyễn Xuân Thu, sinh ngày
06/10/1968 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 26121 OLDENBURG,
SCHULWEG 3.

630. Trần Tấn Lực, sinh ngày 11/12/1955
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: 79771 KLETTGAU, GARTEN
37A

631. Phạm Cẩm Túy, sinh ngày 16/02/1959
tại Tiền Giang (vợ anh Lực). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 79771 KLETTGAU,
GARTEN 37A.

632. Trần Duy Luận, sinh ngày 23/9/1997
tại Đức (con anh Lực). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 79771 KLETTGAU, GAR-
TEN 37A.

633. Trịnh Ngọc Dung, sinh ngày
29/10/1943 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 46047 OBERHAUSEN,
FALKENSTEINSTR. 239.

634. Lê Văn Thức, sinh ngày 05/4/1969
tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 36251 BADHERSFELD,
1. BANATER.

635. Nguyễn Văn Hoan, sinh ngày
11/02/1971 tại Quảng Ninh. Giới tính:

Nam

Hiện trú tại: 67157 WACHENHEIM,
SCHWETZINGER. STR.9.

636. Đinh Văn Tuyển, sinh ngày
23/7/1970 tại Nam Hà. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHILLER STR. 26.
73033 GOPPINGEN.

637. Bạch Quốc Trung, sinh ngày
02/02/1971 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KETTELSTR. 4, 92637 WEIDEN.

638. Vũ Bình Minh, sinh ngày 27/6/1943 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEPHAN STR. 10 D. 55469 SIMMERN.

639. Nguyễn Thị Hoàng, sinh ngày 16/02/1953 tại Hải Dương (vợ anh Minh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STEPHAN STR. 10 D. 55469 SIMMERN.

640. Vũ Minh Hoàng Việt, sinh ngày 15/12/1989 tại Đức (con anh Minh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEPHAN STR. 10 D. 55469 SIMMERN.

641. Vũ Minh Hoàng Tuấn, sinh ngày 18/01/1993 tại Đức (con anh Minh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEPHAN STR. 10 D. 55469 SIMMERN.

642. Lê Thị Xuân Hương, sinh ngày 25/12/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TUCHOLSKY STR. 8/4, 81737 MUNCHEN.

643. Lê Quỳnh Trang Sandra, sinh ngày 24/7/1991 tại Đức (con chị Hương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TUCHOLSKY STR. 8/4, 81737 MUNCHEN.

644. Lê Minh Trang Sara, sinh ngày 21/11/1999 tại Đức (con chị Hương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: TUCHOLSKY STR. 8/4, 81737 MUNCHEN.

645. Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh ngày 07/4/1963 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: D.26388 WILHELM-SHAVEN, ALLENSTEIN WEG7.

646. Quang Ngọc Thanh Tùng, sinh ngày 13/4/1992 tại Đức (con chị Thủy). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: D.26388 WILHELMSHAVEN, ALLENSTEINWEG7.

647. Nguyễn Thị Kim Nhung, sinh ngày 30/11/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LAYRITZ STR. 17, 95028 HOF.

648. Nguyễn Chung Toàn, sinh ngày 20/11/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 37077 GOETTINGEN.

649. Lê Thị Thu Lịch, sinh ngày 04/7/1977 tại Hà Nội (vợ anh Toàn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 37077 GOETTINGEN.

650. Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 10/9/1996 tại Đức (con anh Toàn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 37077 GOETTINGEN.

651. Lâm Khánh Dư, sinh ngày 20/02/1968 tại Long An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 25524 ITZEHOE, SANDBERG.

652. Nguyễn Thế Anh, sinh ngày 25/11/1967 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 10247 BÉLIN, WEICHSEL STR. 35.

653. Nguyễn Thị Mai Xuân, sinh ngày 21/4/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ROBINSBALJE 20, 28259 BREMEN.

654. Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 03/10/1975 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FREIHERR VOM STEIN STR. 8. 61440 OBERURSEL (TAUNUS).

655. Trần Anh Dũng, sinh ngày 23/11/1963 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 21339 LUNEBURG, AM WEIBEN TURM 10.

656. Vũ Thị Kiên, sinh ngày 06/02/1968 tại Thái Bình (vợ anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 21339 LUNEBURG, AM WEIBEN TURM 10.

657. Trần Phương Trang, sinh ngày 10/4/1991 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 21339 LUNEBURG, AM WEIBEN TURM 10.

658. Trần Cindy, sinh ngày 27/8/1998 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 21339 LUNEBURG, AM WEIBEN TURM 10.

659. Trần Tony, sinh ngày 12/6/2000 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 21339 LUNEBURG, AM WEIBEN TURM 10.

660. Lương Hữu Cảnh, sinh ngày 05/8/1965 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ELISABETHEN STR. 70, 64283 DARMSTADT.

661. Nguyễn Thế Cường, sinh ngày 18/10/1970 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 30926 SEEIZE, ULMEN STR. 3.

662. Phạm Thị Thảo Bình, sinh ngày 24/11/1980 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 31188 HOLLE, AM KIRSCHENGAR TEN. 20.

663. Phạm Minh Sơn, sinh ngày 10/5/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

664. Trần Thị Kim Phượng, sinh ngày 15/02/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

665. Phạm Minh Tuấn, sinh ngày 26/11/1990 tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

666. Phạm Thụy Thúy Anh, sinh ngày 30/10/1991 tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

667. Phạm Thụy Y Khanh, sinh ngày 17/10/1996 tại Đức (con anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

668. Lê Thị Duyên, sinh ngày 06/01/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOBLENZ IN DER HOHL 7.

669. Trần Minh Hùng, sinh ngày 13/02/1965 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 73540 HEUBACH, REICHENBERGER STR. 10.

670. Trần Long Phi Robert, sinh ngày 10/11/1990 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

671. Trần Trung Kiên, sinh ngày 21/12/1997 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KATHE KOLLWITZ STR. 393055 REGENSBURG.

672. Vũ Ngọc Minh, sinh ngày 10/5/1966 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 07059 LUDWIGSHAFEN, MOLKESTRASSE. 4.

673. Nguyễn Thị Bích Vân, sinh ngày 24/10/1952 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WICHENHOFEN, HEILZENHOFENER STRABE. 3, 93182 DUGGEN.

674. Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh ngày 11/5/1973 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BRUCKSTRABE 18A, 36506 NORDEN.

675. Vũ Văn Lập, sinh ngày 01/7/1955 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GREIZER STR. 21 12689 BERLIN.

676. Bùi Quốc Tuấn, sinh ngày 25/9/1962 tại Nha Trang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HISTERSCHUSINHOF 8
88179 OHERREUTE (ALLGRU).

677. Nghiêm Thị Kiều Hoa, sinh ngày
06/3/1964 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66333 VOLKLINGEN,
LUDWEILER STRABE. 34.

678. Lương Quốc Việt, sinh ngày
25/12/1993 tại Đức (con chị Hoa). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 66333 VOLKLINGEN,
LUDWEILER STRABE. 34.

679. Lương Mỹ Linh, sinh ngày
27/11/2000 tại Đức (con chị Hoa). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 66333 VOLKLINGEN,
LUDWEILER STRABE. 34.

680. Trương Văn Hựu, sinh ngày
06/4/1947 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FRANKFURTER ALLEE
219, 10365 BERLIN.

681. Lê Khắc Thắng, sinh ngày
04/11/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CARL ORFF BOGEN
197/3 80939 MUNCHEN.

682. Lê Khắc Bạch Mai, sinh ngày
10/01/1996 tại Đức (con anh Thắng). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: CARL ORFF BOGEN
19713 80939 MUNCHEN.

683. Lê Văn Quang, sinh ngày 02/01/1971
tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70199 STUTT GART,
SCHICKHARDT STR.13.

684. Nguyễn Đào Nhật, sinh ngày
26/01/1974 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 25548 KELLING HUSEN
LINDEN STR.45.

685. Trần Thanh Liêm, sinh ngày
30/12/1972 tại Bắc Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STRIBER STR.42 06110
HALLE (SAALE).

686. Nguyễn Thị Khánh Loan, sinh
ngày 01/01/1963 tại thành phố Hồ Chí
Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LANGWIESEN STR.22,
71554 WEISSACH I.T.

687. Lưu Thị Bích Thủy, sinh ngày
07/9/1965 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHNAASE STR.4 40471
DUSSELDORF.

688. Ngô Thị Thu Hồng, sinh ngày
22/8/1971 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GARTEN STR 27, 41236
MONCHENGLADBACH.

689. Đỗ Chí Thanh, sinh ngày 12/4/1960
tại Ninh Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 91781 WEISSENBURG
I.BAY, KAADENER STR.13.

690. Đỗ Hoàng Oanh Julia, sinh ngày 22/9/1992 tại Đức (con anh Thanh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91781 WEISSENBURG I.BAY, KAADENER STR.13.

691. Đỗ Hoàng Việt Sandra, sinh ngày 15/10/1995 tại Đức (con anh Thanh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91781 WEISSENBURG I.BAY, KAADENER STR.13.

692. Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 16/8/1962 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NEUMUNSTER, AM RUTHENBERG 14.

693. Mai Thị Hồng, sinh ngày 14/7/1965 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 49377 VECHTA VILL-KUHLENWEG 28.

694. Trần Đức Nhuận, sinh ngày 26/4/1965 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAUPTSTRABE 33 86757 WALLESTEIN.

695. Nguyễn Thị Ngọc Dung, sinh ngày 15/5/1967 tại Gia Lai. (vợ anh Nhuận). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSTRABE 33 86757 WALLESTEIN.

696. Trần Vĩnh Khang, sinh ngày 29/8/1999 tại Đức (con anh Nhuận). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAUPTSTRABE 33 86757 WALLESTEIN.

697. Nguyễn Sỹ Toàn, sinh ngày 09/02/1967 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WILLY BRANDT PLATZ 20 72764 REUTLINGEN.

698. Nguyễn Việt Phương, sinh ngày 09/8/2000 tại Đức (con anh Toàn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILLY BRANDT PLATZ 20 72764 REUTLINGEN.

699. Nguyễn Thị Phi Yến, sinh ngày 15/10/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILHELM EICHLER STR.8 01445 RADEBEUL.

700. Hà Đăng Tích, sinh ngày 10/3/1964 tại Tuyên Quang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PUCHER STR.32 82256 FURSTENFELDBRUCK.

701. Nguyễn Thiên Nga, sinh ngày 20/7/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MANNHEIMER STR 190 55543 BAD KREURNACH.

702. Nguyễn Quang Trung, sinh ngày 31/01/2000 tại Đức (con chị Nga). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MONNHEIMER STR 190 55543 BAD KREURNACH.

703. Bùi Thị Tuyết, sinh ngày 19/2/1967
tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STRABLRURGER ALLEE
23 41199 MG MOECHENGLADBACH.

704. Nguyễn Thảo Nghi, sinh ngày
08/01/1994 tại Đức (con chị Tuyết). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: STRABLRURGER ALLEE
23 41199 MG MOECHENGLADBACH.

705. Nguyễn Long, sinh ngày 30/5/2000
tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STRABLRURGER ALLEE
23 41199 MG MOECHENGLADBACH.

706. Nguyễn Thị Kim Dung, sinh ngày
18/01/1966 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 07 24939 FLENSBURG
APENRADER.

707. Lê Thị Thanh Tuyên, sinh ngày
06/7/1991 tại Đức (con chị Dung). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 07 24939 FLENSBURG
APENRADER.

708. Đinh Mạnh Cường, sinh ngày
11/6/1998 tại Đức (con chị Dung). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 07 24939 FLENSBURG
APENRADER.

709. Lữ Phụng Quý, sinh ngày 25/7/1968
tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSTR 51 74354
BESIGHEIM.

710. Chun Cindy, sinh ngày 25/11/1995
tại Đức (con chị Quý). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPTSTR 51 74354
BESIGHEIM.

711. Ngô Thị Hạnh, sinh ngày 18/5/1959
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SAARBRUCKER STR
14. 66299 FRIERICHSTHAL.

712. Nguyễn Văn Cư, sinh ngày
08/5/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MARCKMANN STR. 120
20539 HAMBURG.

713. Luyện Ngọc Thành, sinh ngày
03/02/1966 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HERZBERGER STR. 57
37136 EBERGOTZEN.

714. Nguyễn Ngọc Doanh, sinh ngày
21/7/1953 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CHRISTINE TENSCH
STR 7 71364 WINNENDEN.

715. Trần Thị Tuyết Mai, sinh ngày
09/01/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BADGASSE 11 63785
OBERNBURG A MAIN.

716. Nguyễn Thị Tuyết Vân, sinh ngày

27/12/1993 tại Đức (con chị Mai). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BADGASSE 11 53785 OBERNBURG A MAIN.

717. Nguyễn Văn Thiên, sinh ngày 31/5/1995 tại Đức (con chị Mai). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BADGASSE 11 53785 OBERNBURG A MAIN.

718. Nguyễn Thị Bích Nga, sinh ngày 15/6/1965 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ERICH KURZSTR.7 10319 BERLIN.

719. Nguyễn Hải Hà, sinh ngày 08/8/1990 tại Đức (con chị Nga). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ERICH KURZSTR.7 10319 BERLIN.

720. Lê Văn Danh, sinh ngày 19/5/1969 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BARCHAAS STR 35 64289 DARMSTADT.

721. Phạm Nhật Trường, sinh ngày 15/8/1981 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GARTENSTR. 2 56070 KOBLENZ.

722. Đặng Đình Luân, sinh ngày 15/10/1967 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FRIEDRICH EBERT STR 7 67269 GRUNSTALT BRD.

723. Lữ Thị Bảo Bình, sinh ngày 10/10/1966 tại Hà Tĩnh (vợ anh Luân) Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRIDRICH EBERT STR. 7 67269 GRUNSTAD BRD.

724. Đặng Tố Minh, sinh ngày 09/10/1991 tại Đức (con chị Bình). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRIDRICH EBERT STR. 7 67269 GRUNSTAD BRD.

725. Đặng Hạ Minh, sinh ngày 06/10/1999 tại Đức (con chị Bình). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FRIDRICH EBERT STR. 7 67269 GRUNSTAD BRD.

726. Trương Thanh Hương, sinh ngày 07/9/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUF DEN HAHNEN 7, 53773 HENNEF/DAMBROICH SIEG.

727. Thái Mỹ Thanh, sinh ngày 05/6/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KUHHINGSBORNER STR 64 22147 HAMBURG.

728. Trần Thị Kim Loan, sinh ngày 07/01/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LINKSTR. 6/3 80933 MINCHEN.

729. Bùi Mạnh Hùng, sinh ngày 21/5/1955 tại Ninh Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DEINIGER WEG 58
92318 NEUMARKT.

730. Hoàng Công Bình, sinh ngày
13/11/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 76327 PFINZTAL REET-
ZSTR 31.

731. Bùi Thị Thu Thủy, sinh ngày
04/9/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 76327 PFINZTAL REET-
ZSTR 31.

732. Hoàng Thị Kim Mai Mona, sinh
ngày 29/4/1990 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 76327 PFINZTAL REET-
ZSTR 31.

733. Trịnh Thị Hoa, sinh ngày 27/01/1959
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: DUPPENWEILER STR.
35/66763 DILLINGEN.

734. Mỹ Long, sinh ngày 26/01/1992
tại Đức (con chị Hoa). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DUPPENWEILER STR.
35/66763 DILLINGEN.

735. Dominik Long, sinh ngày 16/6/1994
tại Đức (con chị Hoa). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DUPPENWEILER STR.
35/66763 DILLINGEN.

736. Đặng Quỳnh Anh, sinh ngày
06/6/1976 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOLPINGSTR 6, 57299
BUCBACH DEUTCHLAND.

737. Hồ Văn Thống, sinh ngày 22/6/1963
tại Nghệ An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ZUM SUHRFELD STR
1. 21220 SEEVETCZL.

738. Hồ Thanh Phong Carsten, sinh
ngày 04/02/1991 tại Đức (con anh Thống).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ZUM SUHRFELD STR 1.
21220 SEEVETCZL.

739. Hồ Hoa Hạ Julia, sinh ngày
26/10/1995 tại Đức (con anh Thống). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: ZUM SUHRFELD STR
1. 21220 SEEVETCZL.

740. Nguyễn Thị Kim Chi, sinh ngày
17/2/1958 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AN DER ALP 6 88161
LINDENBERG I ALLGAEU.

741. Huỳnh Trúc Vương, sinh ngày
12/10/1972 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: EMIL SCHULLER STR.
09 56068 KOBKNZ.

742. Đỗ Trọng Bình, sinh ngày
16/3/1970 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KONRAD ADENAUER
STR 15 82256 FURSTENFELDBRUCK.

743. Lưu Thu Mai, sinh ngày 17/9/1967 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BERLINER PLATZ 13 27570 BREMECHAVEN.

744. Hoàng Nam, sinh ngày 18/6/1991 tại Đức (con chị Mai). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BERLINER PLATZ 13 27570 BREMECHAVEN.

745. Nguyễn Thị Thanh Hà, sinh ngày 18/11/1968 tại Nam Hà. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DELLUNG STR 5C 44892 BOCHUM.

746. Trần Hiếu Mẫn, sinh ngày 01/8/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MOZARTSTR 15 97421 SCHWEINFURT.

747. Trần Philipp Việt Đức, sinh ngày 14/11/1998 tại Đức (con anh Mẫn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MOZARTSTR 15 97421 SCHWEINFURT.

748. Nguyễn Quang Phú, sinh ngày 04/11/1964 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KAISER STR 68 77933 LABR.

749. Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 31/7/1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ISARSTR 81 93057 REG-ENSBURG.

750. Phạm Hồng Tuyên, sinh ngày 06/11/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SONNENSTR. 5 90763 FURTH.

751. Lê Quang Huấn, sinh ngày 18/3/1964 tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RAPPENGASSE 50 76764 RHEINZABERN.

752. Trần Thị Duyên, sinh ngày 12/4/1968 tại Long An (vợ anh Huấn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAPPENGASSE 50 76764 RHEINZABERN.

753. Lê Quang Maria Minh Châu, sinh ngày 27/11/1992 tại Đức (con chị Duyên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAPPENGASSE 50 76764 RHEINZABERN.

754. Lê Quang Angelika Tường Vy, sinh ngày 13/12/2000 tại Đức (con chị Duyên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAPPENGASSE 50 76764 RHEINZABERN.

755. Nguyễn Phú Tụng, sinh ngày 19/11/1958 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LUDWIGSTR 30 95444 BAYREUTH BAYERN.

756. Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 03/6/1961 tại Hải Phòng (vợ anh Tụng).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LUDWIGSTR 30 95444
BAYREUTH BAYERN.

757. Nguyễn Phương Trang, sinh ngày 24/11/1991 tại Đức (con chị Phương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LUDWIGSTR 30 95444
BAYREUTH BAYERN.

758. Lục Tố Nga, sinh ngày 30/3/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALBVECHT DURER STR.22 26655 WESTERSTEDE GER-MANY.

759. Lê Tố Uyên, sinh ngày 14/11/1990 tại Đức (con chị Nga). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALBVECHT DURER STR.22 26655 WESTERSTEDE GER-MANY.

760. Đào Trọng Luân, sinh ngày 18/9/1962 tại Tiền Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HART STR 50. 82110
GERMERING.

761. Đào Trọng Tiến, sinh ngày 20/6/1996 tại Đức (con anh Luân). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HART STR 50. 82110
GERMERING.

762. Đào Ngọc Hân, sinh ngày 24/02/2000 tại Đức (con anh Luân). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HART STR 50. 82110
GERMERING.

763. Đoàn Trung Dũng, sinh ngày 12/9/1968 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BASTEI STR 50 89073
ULM.

764. Đoàn Trung Hiếu, sinh ngày 28/4/1991 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BASTEI STR 50 89073
ULM.

765. Đoàn Diễm Hà, sinh ngày 03/6/1999 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BASTEI STR 50 89073
ULM.

766. Trần Thị Tâm, sinh ngày 16/12/1955 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WEISENWEG 5. 35321
LAUBACH.

767. Trần Duy Lộc, sinh ngày 24/4/1950 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BRANDLBERSTR 109
93057 REGENSBURG.

768. Trần Duy Tùng, sinh ngày 07/5/1994 tại Đức (con anh Lộc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BRANDLBERSTR 109
93057 REGENSBURG.

769. Phan Huy Thảo, sinh ngày 25/5/1964 tại Nghệ An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PALISADEN STR.43,
10245 BERLIN.

770. Phan Thúy Vân, sinh ngày 28/11/1991
tại Đức (con anh Thảo). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PALISADEN STR.43,
10245 BERLIN.

771. Nguyễn Thị Hải, sinh ngày 10/4/1966
tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GUMMIWHG 9 21423
WIN SEN W/HE.

772. Phạm Hải Anh, sinh ngày 19/01/1992
tại Đức (con chị Hải). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GUMMIWHG 9 21423
WIN SEN W/HE.

773. Phạm Đức Việt, sinh ngày 30/7/2000
tại Đức (con chị Hải). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GUMMIWHG 9 21423 WIN
SEN W/HE.

774. Vũ Ngọc Thuấn, sinh ngày 15/02/1948
tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 39114 MAGDEBURG
LUTHERSTRABE 19A.

775. Nguyễn Văn Hào, sinh ngày
15/10/1969 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OLDENBURGR STR.124/
27753 DELMENHORST.

776. Ngô Thị Hòa, sinh ngày 11/12/1955
tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAUL GECHERDT PLATZ
1.64293 DARMSTADT.

777. Nguyễn Tăng Đỗ Quyên, sinh
ngày 19/3/1970. tại Tiền Giang. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: STEINWEG 17. 84130
DINGOLFING BRD.

778. Nguyễn Phan Duy Khang, sinh
ngày 08/01/2001 tại Đức (con chị Quyên).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STEINWEG 17. 84130
DINGOLFING BRD.

779. Nguyễn Văn Triều, sinh ngày
10/01/1969 tại Quảng Nam. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: HAUPT STR 68, 31008
ELZE GERMANY.

780. Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày
25/6/1994 tại Đức (con anh Triều). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPT STR 68, 31008
ELZE GERMANY.

781. Nguyễn Diệp Thảo, sinh ngày
19/4/1996 tại Đức (con anh Triều). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: HAUPT STR 68, 31008
ELZE GERMANY.

782. Nguyễn Kim Đức, sinh ngày
28/10/1973 tại Phú Khánh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: 48161 MUNSTER BORK-
ENFELD 4.

783. Nguyễn Văn Cương, sinh ngày
10/10/1942 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM WEI NERTSBERG
3, 64732 BAD KONIG.

784. Nguyễn Thụy Hồng Phương, sinh
ngày 25/8/1951 tại Tuyên Quang. Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: AM WEI NERTSBERG
3, 64732 BAD KONIG.

785. Phạm Thị Vĩnh Hà, sinh ngày
19/7/1966 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 57D HERRN 90763
FURTH.

786. Phạm Janet Thu Trang, sinh ngày
21/8/1993 tại Đức (con chị Hà). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: 57D HERRN 90763
FURTH.

787. Lê Thị Hiền, sinh ngày 06/5/1975
tại Thanh Hóa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WOLFSBANK STR. 12
45335 ESSEN.

788. Nguyễn Hữu Chính, sinh ngày
29/4/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BERLINER STRASSE
56 28857 SYKE GERMANY.

789. Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh
ngày 28/11/1975 tại Long An. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: BRIESESTR.26 12053
BERLIN.

790. Nguyễn Đình Tứ, sinh ngày
25/8/1967 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUEHL BERG 2 08209
AUERBACH BRD.

791. Lê Thị Hồng Thanh, sinh ngày
02/9/1973 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GELBINGE GASSE 103
74523 SCHWABISCH HALL GER
MANY.

792. Nguyễn Chí Đông, sinh ngày
24/11/1972 tại Bến Tre. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HEINRICH BOU STR
104 28216 BREMEN.

793. Nguyễn Thị Diễm Trang, sinh
ngày 01/8/1970 tại Bình Định. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: BILKER ALLEE 13A
40217 DUSSELDORF.

794. Trương Văn Thế Nguyên, sinh
ngày 10/10/1985 tại thành phố Hồ Chí
Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KARBINIANPLATZ 4A
80807 MUNCHEN.

795. Trương Văn Đạt, sinh ngày 28/7/1967
tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ELIE WIESEL STR 40
04600 ALLENBURG.

796. Dương Thị Thu Hà, sinh ngày
25/9/1969 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DROSSELWEG 10 73655
PLERDER HAUSEN.

797. Tôn Thất Ngọc, sinh ngày 16/8/1991
tại Đức (con chị Hà). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DROSSELWEG 10 73655
PLERDER HAUSEN.

798. Tôn Nữ Ngọc Nga, sinh ngày
26/10/1992 tại Đức (con chị Hà). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: DROSSELWEG 10 73655
PLERDER HAUSEN.

799. Trương Thị Kim Cúc, sinh ngày
18/3/1972 tại TP Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: ERBBAUSTR.25 60326
FRANKFURT.

800. Nguyễn Thị Thanh Hằng, sinh
ngày 06/9/1973 tại thành phố Hồ Chí
Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WUPPERTAL 42277
HILGERHOHE.

801. Phạm Minh Sơn, sinh ngày
11/02/1958 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BUKHEIMER LANDSTR.
56, 79206 BRÉIACH.

802. Đặng Kim Thúy, sinh ngày 02/7/1962
tại Hà Nội (vợ anh Sơn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BURKHEIMER LAND
STR.5B 79206 BREISACH BRD.

803. Phạm Trà My, sinh ngày 17/4/1997
tại Đức (con chị Thúy). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BURKHEIMER LAND
STR.5B 79206 BREISACH BRD.

804. Bùi Duy Ngọc, sinh ngày 22/8/1964
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: CORNELIUS STR. 115
40215 DUSSELDORF.

805. Điền Quốc Việt, sinh ngày 10/8/1954
tại Bình Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PILLENREUTHER STR
153 90459 NURNBERG.

806. Nguyễn Đình Thắng, sinh ngày
11/9/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM SCHULZEN PFUHL
37, 15831 GROPZIETHEN.

807. Lê Minh Trang, sinh ngày 13/02/1967
tại Đồng Tháp. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70771 A.ECHTERDINGEN
LEINFELDEN.

808. Phạm Thị Thanh, sinh ngày
26/5/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ
anh Trang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 70771 A.ECHTERDINGEN
LEINFELDEN.

809. Nguyễn Xuân Giảng, sinh ngày
07/4/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: STR.10 10247 GABERS-
BERGER BERLIN.

810. Phạm Quang Lang, sinh ngày
04/12/1959 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CONERTPLATZ2, 01159
DRESDEN.

811. Nguyễn Thanh Mai, sinh ngày
15/6/1956 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HOCHSTADEN STR. 153
41189 MONCHENGLADBACH.

812. Nguyễn Thị Nhan, sinh ngày
15/12/1968 tại Bến Tre. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WEST STR 12 40597
DUSSELDORF.

813. Nguyễn Tiến, sinh ngày 14/7/1996
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WEST STR 12 40597
DUSSELDORF.

814. Nguyễn Bình An, sinh ngày
27/8/1997 tại Đức (con chị Nhan). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: WEST STR 12 40597
DUSSELDORF.

815. Cao Thị Ngọc Diễm, sinh ngày
05/4/1971 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AVEWEG 4 36381 SCHUE-
CHTERN.

816. Đỗ Thị Kim Thanh, sinh ngày
01/5/1966 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STUHMER ALLEE 6A
14059 BERLIN.

817. Tôn Nữ Trà My, sinh ngày 23/5/1969
tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KIRECHFELD STR. 138/
40215 DUSSELDORF.

818. Nguyễn Phương Dung, sinh ngày
18/6/1999 tại Đức (con chị My). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: KIRECHFELD STR.
138/40215 DUSSELDORF.

819. Trần Thị Thanh Hiền, sinh ngày
02/11/1962 tại Nam Hà. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALBEST FLUSTEIN
STR 26 06122 HALLE.

820. Hoàng Tuấn Dũng, sinh ngày
03/5/1999 tại Đức (con chị Hiền). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: ALBEST FLUSTEIN
STR 26 06122 HALLE.

821. Lưu Thị Lực, sinh ngày 26/3/1956
tại Hà Tây. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FORSTER STR 1. 01640
COSWIG.

822. Phạm Triền Triều, sinh ngày
17/10/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ISARSTR.81 93057
REGENSBURG.

823. Tống Thị Ngọc Liên, sinh ngày
10/5/1958 tại Sông Bé. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GLOCKENHÖ STR 20.
90478 NURNBERG.

824. Chung Kim Hoàng, sinh ngày
12/5/1992 tại Đức (con chị Liên). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: GLOCKENHÖ STR 20.
90478 NURNBERG.

825. Chung Quan, sinh ngày 02/02/1994
tại Đức (con chị Liên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GLOCKENHÖ STR 20.
90478 NURNBERG.

826. Chung Kim Chi, sinh ngày
07/12/1997 tại Đức (con chị Liên) Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: GLOCKENHÖ STR 20.
90478 NURNBERG.

827. Lưu Thị Bích Phượng, sinh ngày
02/01/1968 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: FISCHERALLEE 17.32423
MINDEN.

828. Lê Thị Kiều Oanh, sinh ngày

11/12/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ELSENSTR.49 12059
BERLIN.

829. Trần Thị Lành, sinh ngày 06/6/1967
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: GEISENHEIMER STR.9
65197 WIESBADEN.

830. Trần Mai Kỳ, sinh ngày 04/4/1995
tại Đức (con chị Lành). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GEISENHEIMER STR.9
65197 WIESBADEN.

831. Phương Thị Ngân Toàn, sinh ngày
10/10/1952 tại Lạng Sơn. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ANDER HOLTEMME 61
38855 WENIGERODE.

832. Nguyễn Hoàng Luật, sinh ngày
19/8/1970 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAUPTSTR 78 73655
PLUDERHAUSEN.

833. Nguyễn Thị Trang, sinh ngày
15/10/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DRAUSNLCK STR.78
91052 ERLANGEN.

834. Dương Văn Hải, sinh ngày 13/9/1959
tại Khánh Hòa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OSTENDSTR 77 86633
NEUBURG.

835. Võ Thị Úc, sinh ngày 20/11/1961
tại Khánh Hòa (vợ anh Hải). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: OSTENDSTR 77 86633
NEUBURG.

836. Dương Thái Bình Dương sinh
ngày 06/02/1986 tại Khánh Hòa (con anh
Hải). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OSTENDSTR 77 86633
NEUBURG.

837. Dương Dona, sinh ngày 22/02/1992
tại Đức (con anh Hải). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSTENDSTR 77 86633
NEUBURG.

838. Lại Thị Phán, sinh ngày 12/12/1959
tại Thái Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GARTEN STR. 2 56070
KOBLENZ.

839. Phạm Công Lắt, sinh ngày 31/8/1958
tại Thái Lan (chồng chị Phán). Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: GARTEN STR. 2 56070
KOBLENZ.

840. Trần Thiện Khiêm, sinh ngày
25/6/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ST.MICHAEL STR. 19
81637 MUNCHEN.

841. Trần Ngọc Phan, sinh ngày 10/6/1970
tại Lạng Sơn. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: EMSCHERTAL STR 70A
44289 DORTMUND.

842. Đặng Thị Sứ, sinh ngày 01/11/1965
tại Hải Dương (vợ anh Phan). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: EMSCHERTAL STR 70A
44289 DORTMUND.

843. Trần Thanh Huyền, sinh ngày
09/02/1992 tại Đức (con anh Phan). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: EMSCHERTAL STR 70A
44289 DORTMUND.

844. Trần Thúy Hồng, sinh ngày
20/11/1963 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ANDREAS STR 12 WIE-
SBADEN D.65203.

845. Lê Quang Ngọc, sinh ngày 05/4/1963
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OBERE WEHD 7. 90518
ALTDORF NURNBERG.

846. Lê Thị Diệp Phượng, sinh ngày
28/5/1960 tại Thái Bình (vợ anh Ngọc).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OBERE WEHD 7. 90518
ALTDORF NURNBERG.

847. Lê Thảo My Julia, sinh ngày
04/11/1994 tại Đức (con anh Ngọc). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: OBERE WEHD 7. 90518
ALTDORF NURNBERG.

848. Lê Thảo Lyn Alina, sinh ngày
19/4/2002 tại Đức (con anh Ngọc). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: OBERE WEHD 7. 90518
ALTDORF NURNBERG.

849. Nguyễn Đình Thông, sinh ngày
18/12/1958 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: THIEWALL 4 31785
HAMELN.

850. Mai Thị Ngọc Sương, sinh ngày
09/01/1962 tại thành phố Hồ Chí Minh
(vợ anh Thông). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THIEWALL 4 31785
HAMELN.

851. Nguyễn Ngọc Sa, sinh ngày
09/7/1993 tại Đức (con anh Thông). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: THIEWALL 4 31785
HAMELN.

852. Lê Thị Thanh Xuân, sinh ngày
12/01/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZUCHSCHWERDT STR
53, 65929 FRANKFURT/AM MAIN.

853. Phạm Văn Xe, sinh ngày 09/11/1966
tại Long An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MEISENWEG 39 92318
NEUMARKT/IDOPFGERMANY.

854. Nguyễn Thị Lan Hương, sinh
ngày 27/02/1966 tại Hà Nội. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: GOSLARCHE STR.39.38678
CLAUSZHAL ZELLERFELD.

855. Nguyễn Đức Anh, sinh ngày
13/11/1995 tại Đức (con chị Hương). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: GOSLARCHE STR.39.38678
CLAUSZHAL ZELLERFELD.

856. Thái Thu Trang, sinh ngày 26/12/1988
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STEIN STR. 27 68519
VIER NHEIM.

857. Ngô Ngọc Tùng, sinh ngày 25/9/1970
tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HAROLD STR 17A 34128
KASSEL.

858. Nguyễn Công Hải, sinh ngày
22/3/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 67346 SPEYER CONRAD
HIST STR.5.

859. Trương Nguyễn Hải, sinh ngày
20/11/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WEFERLING SER WEG24
BURGELORF 31303.

860. Mai Thanh Trường, sinh ngày 27/5/1966 tại Nam Hà. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ANTOINETTENSTR. 10B 06406 BERNBURG.

861. Ninh Thị Hằng Nga, sinh ngày 31/7/1979 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM STUTTGARTER WEG 10, 71706 MARKGRONENGEN BRD.

862. Nguyễn Hồng Mai Nga, sinh ngày 22/6/1974 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ZEPPELIN STR 23/65760 ESCHBORA.

863. Lê Thị Bích Hà, sinh ngày 22/12/1960 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WI/HELM LEMSCHNER STR 4, 67547 WORMS.

864. Trần Thị Mai. sinh ngày 25/01/1964 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAMBURGER STR. 68, 38518 GIFHORN.

865. Vũ Sandy Diễm My, sinh ngày 08/9/1995 tại Đức (con chị Mai). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HAMBURGER STR. 68, 38518 GIFHORN.

866. Trần Xuân Thủy, sinh ngày 20/3/1960 tại Nam Hà. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHTNHORST STR 6, 56073 KOBLENZ GERMANY.

867. Huỳnh Thị Tuyết, sinh ngày 26/7/1968 tại Ninh Thuận (vợ anh Thủy). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHARNHORST STR 6, 56073 KOBLENZ GERMANY.

868. Trần Kim Chi, sinh ngày 22/02/1994 tại Đức (con chị Tuyết) Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHARNHORST STR 6, 56073 KOBLENZ GERMANY.

869. Trần Linh Chi, sinh ngày 24/3/2000 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHARNHORST STR 6, 56073 KOBLENZ GERMANY.

870. Đặng Văn Hậu, sinh ngày 25/5/1962 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LOUIS PASTEUS STR. 2 77654 OFFENBURG.

871. Hoàng Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 01/6/1966 tại Bình Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LOUIS PASTEUS STR. 2 77654 OFFENBURG.

872. Đặng Gia Phúc, sinh ngày 08/9/1995 tại Đức (con anh Hậu). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LOUIS PASTEUS STR. 2 77654 OFFENBURG.

873. Đặng Hoàng Trâm Anh, sinh ngày 08/9/1995 tại Đức (con anh Hậu). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LOUIS PASTEUR STR. 2
77654 OFFENBURG.

874. Nguyễn Thị Nguyệt Thu, sinh ngày 06/10/1968 tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ISOLDE KURZ WEG 8,
71334 WAIBLINGEN.

875. Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 08/01/1996 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: METZGER GUTJAHR
STR 2 79312 EMMENDINGEN.

876. Danh Thị Cương, sinh ngày 02/12/1956 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PEYERER STR 32 76297
STUTENSEE.

877. Nguyễn Thị My Thủy, sinh ngày 13/4/1969 tại Mỹ Tho. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOPFSTRASSE 51 12053
BERLIN.

878. Nguyễn Quý Kỳ, sinh ngày 10/02/1970 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: EMIL NOLDER STR 11
26127 OLDENBURG.

879. Nguyễn Thị Ngọc Vân, sinh ngày 20/7/1968 tại Bắc Ninh (vợ anh Kỳ). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: EMIL NOLDE STR 11
26127 OLDENBURG.

880. Đặng Quốc Phong, sinh ngày 02/9/1984 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HEINRICH PLETT STR
2, 60433 FRANKFURT AM MAIN.

881. Phạm Thị Hồng Dung, sinh ngày 01/8/1968 tại Quảng Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OST 86 47057 DUISBURG
BRD.

882. Trần Ngọc Quảng, sinh ngày 24/4/1989 tại Quảng Bình (con chị Dung). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OST 86 47057 DUISBURG
BRD.

883. Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 24/4/1991 tại Quảng Bình (con chị Dung). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OST 86 47057 DUISBURG
BRD.

884. Nguyễn Viết Tấn, sinh ngày 15/9/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BERNSTORFF STAP
19A 29221 CEWE.

885. Trần Trung Kiên, sinh ngày 10/3/1970 tại Cao Bằng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MOZART STR 1, 59423
UNNA BRD.

886. Hoàng Thị Đạo, sinh ngày 01/3/1962 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LEIPZIGER PLATZ 15
90491 NURNBERG.

887. Lê Anh Dũng, sinh ngày 17/02/1969 tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM ROMERBERG 7, 67354 ROMERBERG.

888. Nguyễn Thị Thu Hương, sinh ngày 13/8/1969 tại Quảng Ninh (vợ anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM ROMERBERG 7, 67354 ROMERBERG.

889. Thi Thị Tuyết Nga, sinh ngày 26/6/1993 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM ROMERBERG 7, 67354 ROMERBERG.

890. Lê Tuyết Ngân, sinh ngày 27/3/1998 tại Đức (con anh Dũng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM ROMERBERG 7, 67354 ROMERBERG.

891. Phạm Thị Hiền, sinh ngày 29/8/1970 tại Thái Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MUEHLBERG 2 08209 AUERBACH BRD.

892. Nguyễn Hai Trà, sinh ngày 27/4/1996 tại Đức (con chị Hiền). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MUEHLBERG 2 08209 AUERBACH BRD.

893. Nguyễn Đình Phi Long, sinh ngày 24/01/2001 tại Đức (con chị Hiền). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUEHLBERG 2 08209 AUERBACH BRD.

894. Trần Phúc Long, sinh ngày 05/5/1966 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HITTA STR 5 41061 MONCHENGLADBACH BRD.

895. Võ Thanh Dũng, sinh ngày 06/5/1966 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HOECKER STR 7, 21682 STADE.

896. Võ Văn Chính, sinh ngày 07/8/1965 tại Phú Thọ. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KLOSTERSTR.2, 49179 OSTERCAPPDN.

897. Nguyễn Thị Là, sinh ngày 17/02/1970 tại Quảng Ninh (vợ anh Chính). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KLOSLERSTR 2. 49179 OSTERRAPPLN.

898. Nguyễn Tú Quỳnh, sinh ngày 04/01/1992 tại Đức (con chị Là). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KLOSLERSTR 2. 49179 OSTERRAPPLN.

899. Nguyễn Ý Nhi, sinh ngày 15/10/1998 tại Đức (con chị Là). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KLOSLERSTR 2. 49179 OSTERRAPPLN.

900. Nguyễn Thế Linh, sinh ngày 27/4/1968 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GERHART HAUPTMANN RING 174 60439 FRANKFURT.

901. Hồng Thanh Dũng, sinh ngày 01/4/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BAHNHOFPLATZ 21 70806 KORNWESTHEIM BRD.

902. Nguyễn Quốc Đức, sinh ngày 19/9/1986 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HIRSCHBERGER WEG 6A 22043 HAMBURG.

903. Đoàn Mai Nhạn, sinh ngày 15/8/1966 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91058 ERLANGEN, HEINRICH HERTZ STR.16.

904. Võ Anh Huy, sinh ngày 26/02/1991 tại Đức (con chị Nhan). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 91058 ERLANGEN, HEINRICH HERTZ STR.16.

905. Võ Khánh Vân, sinh ngày 05/02/1998 tại Đức (con chị Nhan). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91058 ERLANGEN, HEINRICH HERTZ STR.16.

906. Nguyễn Thị Dung, sinh ngày 15/9/1959 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BLUMENSTR. 15, 27211 BASSUM.

907. Phùng Thị Thanh Hạnh, sinh ngày 21/3/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUGUSTE VIKTORIA ALLEE 45, 13403 BERLIN.

908. Trương Văn Quang, sinh ngày 24/5/1965 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.94, 07937 ZEULENRODA.

909. Trương Thị Thủy, sinh ngày 25/6/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh (anh Quang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.94, 07937 ZEULENRODA.

910. Trương Quỳnh Như, sinh ngày 02/9/1990 tại Đức (con anh Quang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.94, 07937 ZEULENRODA.

911. Trương Khiết Tâm, sinh ngày 02/10/1997 tại Đức (con anh Quang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.94, 07937 ZEULENRODA.

912. Bùi Lan Anh, sinh ngày 22/02/1986 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WOHNHAFT STR. 24
ULM IN GOETHE 89077.

913. Trương Tiến Minh, sinh ngày
23/02/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D.
OPF, POLLINGER STR.35.

914. Trương Minh Tâm, sinh ngày
14/5/1997 tại Đức (con anh Minh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D.
OPF, POLLINGER STR.35.

915. Trương Minh Thủy, sinh ngày
18/02/2000 tại Đức (con anh Minh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 92318 NEUMARKT I. D.
OPF, POLLINGER STR.35.

916. Nguyễn Thị Tiến Hoa, sinh ngày
15/12/1963 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 26655 WESTERSTEDE,
NEUENGLANDER STR.19.

917. Tống Thị Thúy Hằng, sinh ngày
19/5/1964 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOBLENZ, GUTENBE-
RGSTRABE 10.

918. Lê Tuấn Anh, sinh ngày 11/10/1992
tại Đức (con chị Hằng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KOBLENZ, GUTENBE-
RGSTRABE 10.

919. Lê Phượng Nhi, sinh ngày 24/3/1994
tại Đức (con chị Hằng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KOBLENZ, GUTENBE-
RGSTRABE 10.

920. Nguyễn Chí Hải, sinh ngày
21/02/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 99817 EISENACH,
MARKSCHEFFELSHOF 6.

921. Trần Hoàng Ái Khanh, sinh ngày
06/8/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 04600 ALTENBURG,
MARKTGASSE2.

922. Nguyễn Trần Ý Thanh, sinh ngày
26/9/1992 tại Đức (con chị Khanh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 04600 ALTENBURG,
MARKTGASSE2.

923. Nguyễn Nhật Bảo, sinh ngày
17/7/1997 tại Đức (con chị Khanh). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 04600 ALTENBURG,
MARKTGASSE2.

924. Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày
22/7/1979 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WISMARER STR.7 39576
STENDAL.

925. Lưu Nha Tam, sinh ngày 10/5/1981
tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DOROTHEENSTRASSE
49 22301 HAMBURG.

926. Diệp Hoài Xương, sinh ngày
28/3/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BACKNANGER STR. 6,
71364 WINNENDEN.

927. Huỳnh Thị Ngọc Châu, sinh ngày
27/10/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh
(vợ anh Xương). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BACKNANGER STR. 6,
71364 WINNENDEN.

928. Diệp Hương Nhi, sinh ngày
22/4/1997 tại Đức (con anh Xương). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: BACKNANGER STR. 6,
71364 WINNENDEN.

929. Diệp Hương Thu, sinh ngày
24/9/1999 tại Đức (con anh Xương).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BACKNANGER STR. 6,
71364 WINNENDEN.

930. Nguyễn Thị Hồng Tâm, sinh ngày
28/12/1969 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91301 FORCHHEIM,
BAMBERGER STR. 38.

931. Nguyễn Thu Thủy, sinh ngày
08/02/1998 tại Đức (con chị Tâm). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 91301 FORCHHEIM,
BAMBERGER STR. 38.

932. Võ Thị Bích Thơm, sinh ngày
14/6/1978 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66578 SCHIFFWWEILER,
SCHACHT STRABE 19.

933. Lý Hương Xuân, sinh ngày 24/7/1972
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: SCHLEISSHEIMER
STR.352, 80809 MUNCHEN.

934. Nguyễn Hoài An, sinh ngày 21/8/1973
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 35578 WETZLAR, MOR-
GENWEIDE 8.

935. Đinh Thị Kiều Oanh, sinh ngày
26/01/1978 tại Lâm Đồng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BUCHEN STRASSE 27
59423 UNNA.

936. Quan Hán Khang, sinh ngày
10/01/1935 tại Hưng Yên. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NELKENWEG 8 55126
MAINZ.

937. Ngô Thiên Chan, sinh ngày 16/3/1987
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 63741 ASCHAFFENBURG,
NIDDAWEG 25.

938. Ngô Thế Hiến, sinh ngày 31/8/1955
tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: HELENE WEBER ALLEE
11/3, 80637 MUNCHEN.

939. Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 11/3/1982 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ADALBERT STRABE 134, 44149 DORTMUND.

940. Nguyễn Kim Chi, sinh ngày 11/3/1982 tại Đức (em chị Tiên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ADALBERT STRABE 134, 44149 DORTMUND.

941. Bùi Thị Thúy, sinh ngày 01/4/1977 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LISE MEITNER WEG 10, 93055 REGENSBURG.

942. Nguyễn Thị Tâm, sinh ngày 03/11/1962 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BAHNHOFSTR.12, 87700 MEMMINGEN.

943. Từ Ngọc Sinh, sinh ngày 26/10/1962 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 06237 LEUNA, DURRENBERGER STR. 130.

944. Tạ Phương Oanh, sinh ngày 25/11/1980 tại Hà Tây. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 18106 ROSTOCK, M A NEXO RING 16.

945. Tạ Minh Thảo, sinh ngày 13/02/1988 tại Hà Tây (em chị Oanh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 18106 ROSTOCK, M A NEXO RING 16.

946. Tạ Duy Vinh, sinh ngày 31/3/1992 tại Đức (em chị Oanh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 18106 ROSTOCK, M A NEXO RING 16.

947. Nguyễn Quỳnh Trang, sinh ngày 22/8/1987 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 03172 GUBEN DR. GLUECKMANN STRASSE 1.

948. Tô Thanh Tùng, sinh ngày 19/7/1982 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 10629 BERLIN, LEWISHAM STR. 14.

949. Phó Thị Thu Giang, sinh ngày 03/12/1968 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MILDESTIEG 10 22307 HAMBURG.

950. Hoàng Thị Đoan Nhi, sinh ngày 24/8/1982 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 67059 LUDWIGSHAFEN, BGM, KUTTERER STR.12.

951. Nguyễn Hùng Cường, sinh ngày 06/10/1966 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 71638 LUDWIGSBURG, ADALBERT, STIFTER STR. 38.

952. Trịnh Mai Liễu, sinh ngày 10/4/1966 tại Hải Phòng (vợ anh Cường). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 71638 LUDWIGSBURG, ADALBERT, STIFTER STR. 38.

953. Nguyễn Mai An, sinh ngày 28/11/1996 tại Đức (con anh Cường).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 71638 LUDWIGSBURG, ADALBERT, STIFTER STR. 38.

954. Nguyễn Minh Hằng, sinh ngày 20/3/1975 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 09648 MITTWEIDA, BAHNHOF STR. 17.

955. Lê Quốc Cường, sinh ngày 21/6/1985 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SENFTENBERGER RING 40H, 13435 BERLIN.

956. Lê Phương Tâm, sinh ngày 14/10/1986 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DACHAUER STR. 312 A/1, 80993 MUNCHEN.

957. Phạm Thị Bích Tuyền, sinh ngày 02/01/1984 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 45661 RECKLINGHAUSEN, BOCHUMER STR.82.

958. Nguyễn Thị Sánh, sinh ngày 20/10/1958 tại Ninh Bình. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39387 OSCHERSLEBEN (BODE), NEUE MARKTSTRABE 4.

959. Nguyễn Sarah, sinh ngày 05/10/1993 tại Đức (con chị Sánh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 39387 OSCHERSLEBEN (BODE), NEUE MARKTSTRABE 4.

960. Nguyễn Phương Thu, sinh ngày 15/11/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILHELMPLATZ 12, 02826 GOERLITZ.

961. Bùi Ngọc Danh, sinh ngày 01/10/1968 tại Nam Định. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70794 FILDERSTADT, DIETRICH BONHOFFER STR.1/4.

962. Bùi Thành Trung Philipp, sinh ngày 04/6/1997 tại Đức (con anh Danh).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 70794 FILDERSTADT, DIETRICH BONHOFFER STR.1/4.

963. Bùi Thanh Thảo, sinh ngày 08/3/1999 tại Đức (con anh Danh).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 70794 FILDERSTADT, DIETRICH BONHOFFER STR.1/4.

964. Vũ Thị Thúy Nga, sinh ngày 22/5/1964 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 13467 BERLIN, SCHIL-DOWER STR.32.

965. Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 26/02/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LANDSBERGER ALLEE 136, 10369 BERLIN.

966. Nguyễn Quang Trung, sinh ngày 05/02/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 50933 KOLN, ERICH
HECKEL STR. 12.

967. Bùi Đức Nguyễn, sinh ngày
16/6/1974 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: MAK T STR.9 44532
LUENEN.

968. Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày
01/11/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 17192 WAREN(MUERITZ),
CARL MOLTMANN STR 18.

969. Nguyễn Ngọc Thu, sinh ngày
07/01/1952 tại Bình Dương. Giới tính:
Nam

Hiện trú tại: GARTENSTR. 8, 63814
MAINASCHAFF.

970. Trần Quang Anh, sinh ngày
11/6/1963 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BALTENSTR. 32 93057
REGENSBURG.

971. Nguyễn Bông, sinh ngày 14/5/1966
tại Cao Bằng (vợ anh Anh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BALTENSTR. 32 93057
REGENSBURG.

972. Trần Quang Huy Dominic, sinh
ngày 21/5/1996 tại Đức (con anh Anh).
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BALTENSTR. 32 93057
REGENSBURG.

973. Nguyễn Thị Kim Xuân, sinh ngày
22/3/1967 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHEEEREN STR 39
40215 DUSSELDORF GERMANY.

974. Nguyễn Đức Minh, sinh ngày
21/02/1998 tại Đức (con chị Xuân). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: SCHEEEREN STR 39
40215 DUSSELDORF GERMANY.

975. Nguyễn Lệ Huyền Trang, sinh
ngày 03/3/1990 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NEUNDORFER STR.35,
01257 DRESDEN.

976. Lê Thị Lệ , sinh ngày 18/7/1980
tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHLEISSHEIMER
STR. 507/6, 80933 MUNCHEN.

977. Võ Bảo Trâm Nina, sinh ngày
25/7/1999 tại Đức (con chị Lệ). Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: SCHLEISSHEIMER
STR. 507/6, 80933 MUNCHEN.

978. Đỗ Thị Tường Oanh, sinh ngày
17/4/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MAINZER LANDSTRABE
269, 60326 FRANKFURT AM MAIN.

979. Nguyễn Thị Thắm, sinh ngày
31/3/1969 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: IM FIEDLERSEE 14, 64291 DARMSTADT.

980. Đặng Thị Lang, sinh ngày 16/8/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 75177 PFORZHEIM, BLUCHLERSTRASSE 26.

981. Trần Trần Johnny, sinh ngày 29/7/1996 tại Đức (con chị Lang). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 75177 PFORZHEIM, BLUCHLERSTRASSE 26.

982. Trần Sandy, sinh ngày 29/7/1997 tại Đức (con chị Lang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 75177 PFORZHEIM, BLUCHLERSTRASSE 26.

983. Phạm Trung Kiên, sinh ngày 29/7/1959 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: APPSTEINER STRASSE 2, 60323 FRANKFURT AM MAIN.

984. Nguyễn Thu Hà, sinh ngày 28/11/1977 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 52159 ROETGEN, BUNDESSTR. 116 Q.

985. Trần Thị Nguyên Phương, sinh ngày 21/6/1976 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 5937 SELM, KREISSTR. 80.

986. Trương Thị Ngọc Khánh, sinh ngày 07/4/1964 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUBERE PASSAUER STR. 12 A, 94315 STRAUBING.

987. Lương Thị Thùy Linh, sinh ngày 24/02/1991 tại Đức (con chị Khánh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUBERE PASSAUER STR. 12 A, 94315 STRAUBING.

988. Lương Thùy Nhi Lena, sinh ngày 23/9/1999 tại Đức (con chị Khánh). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUBERE PASSAUER STR. 12 A, 94315 STRAUBING.

989. Trần Nguyên An, sinh ngày 20/9/1988 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM ALTEN FELD 16B D 51645 GUMMERSBACH.

990. Võ Ngọc Thảo, sinh ngày 17/12/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MOECKMUEHL, HEILBRONN

991. Trần Văn Tâm, sinh ngày 01/3/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 91056 ERLANGEN, DONATO, POLLI STR.40.

992. Trần Thị Ngọc Thư, sinh ngày 15/6/1995 tại Đức (con anh Tâm). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91056 ERLANGEN, DONATO, POLLI STR.40.

993. Trần Ngọc Anh, sinh ngày 23/4/1999 tại Đức (con anh Tâm). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91056 ERLANGEN, DONATO, POLLI STR.40.

994. Nguyễn Thị Đông, sinh ngày 19/7/1967 tại Hà Tây. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERG I, ALLGAU, JAGERSTR. 45.

995. Ngô Thùy Linh Simone, sinh ngày 02/7/1999 tại Đức (con chị Đông). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERG I, ALLGAU, JAGERSTR. 45.

996. Ngô Quốc Anh Thomas, sinh ngày 02/7/1999 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERG I, ALLGAU, JAGERSTR. 45.

997. Mã Xuân Ánh, sinh ngày 16/8/1972 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MUELHAUSER STR. 11/205 B3, 81379 MUNCHEN.

998. Mã Quý Thông Theodor, sinh ngày 08/11/2001 tại Đức (con chị Ánh). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUELHAUSER STR. 11/205 B3, 81379 MUNCHEN.

999. Nguyễn Thị Thúy Phượng, sinh ngày 30/4/1973 tại Nam Định. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALTENBRUCK STR. 31 DUESSELDORF.

1000. Đinh Nguyễn Thu Thảo, sinh ngày 23/01/1995 tại Đức (con chị Phượng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALTENBRUCK STR. 31 DUESSELDORF.

1001. Đinh Nguyễn Thảo Nhi, sinh ngày 14/3/1997 tại Đức (con chị Phượng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALTENBRUCK STR. 31 DUESSELDORF.

1002. Đinh Nguyễn Nhi Quỳnh, sinh ngày 10/01/1999 tại Đức (con chị Phượng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ALTENBRUCK STR. 31 DUESSELDORF.

1003. Phạm Danh Phương, sinh ngày 03/6/1983 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 56727 MAYEN, KOBLENZER STR.99.

1004. Lê Diệu Linh, sinh ngày 24/12/1966 tại Campuchia. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHONLAUTENBACH 16, 55743 IDAR OBERSTEIN.

1005. Nguyễn Việt Đức, sinh ngày 13/8/1991 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 37412 HERZBERG AM HARZ, HAUPTSTR.49.

1006. Phạm Hữu Đức, sinh ngày 24/4/1964 tại An Giang. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: MUENCHENER STR. 67, 86551 AICHACH.

1007. Nguyễn Hồng Quang, sinh ngày 16/9/1957 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 91058 ERLANGEN, GERHART - HAUPT MAIN STR 1.

1008. Phan Thanh Hải, sinh ngày 25/7/1962 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HOOVERSTR. 20B, 86156 AUGSBURG.

1009. Nguyễn Văn Giàu, sinh ngày 15/3/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BULKENSTR. 28, 27570 BREMERHAVEN.

1010. Nguyễn Thị Huệ Tâm, sinh ngày 01/01/1967 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (vợ anh Giàu). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BULKENSTR. 28, 27570 BREMERHAVEN.

1011. Nguyễn Ngọc Trâm, sinh ngày 28/11/1991 tại Đức (con anh Giàu). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BULKENSTR. 28, 27570 BREMERHAVEN.

1012. Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 23/5/1998 tại Đức (con anh Giàu). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BULKENSTR. 28, 27570 BREMERHAVEN.

1013. Nguyễn Việt Hoa, sinh ngày 10/01/1970 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LERCHENFELD STRABE 1, 93053 REGENSBURG.

1014. Nguyễn Văn Thúy, sinh ngày 23/3/1971 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: PETERSHAUSER. STR. 3. 78467 KONSTANZ.

1015. Hoàng Ngọc Khôi, sinh ngày 10/12/1961 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GERAER STRABE 21, 07570 WEIDA.

1016. Hoàng Đức Huy, sinh ngày 24/02/1999 tại Đức (con anh Khôi). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GERAER STRABE 21, 07570 WEIDA.

1017. Nguyễn Hoài Nam, sinh ngày 10/5/1961 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ST VITHER, 2 53879 EUSKIRCHEN BRD.

1018. Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 24/10/1961 tại Hà Nội (vợ anh Nam).
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ST VITHER, 2 53879 EUSKIRCHEN BRD.

1019. Nguyễn Hiền Giang, sinh ngày 16/11/1991 tại Đức (con chị Hiền). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ST VITHER, 2 53879 EUSKIRCHEN BRD.

1020. Phạm Thị Kim Ngà, sinh ngày 26/02/1967 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91052 ERLANGEN, LSARSTR. 27.

1021. Phạm Sanny, sinh ngày 18/01/1995 tại Đức (con chị Ngà). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91052 ERLANGEN, LSARSTR. 27.

1022. Trần Thúy Phượng, sinh ngày 09/7/1982 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91781 WEIBENBURG I.BAY, AN DER HAGENAU 8.

1023. Lâm Thị Phượng, sinh ngày 28/5/1962 tại Bến Tre. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 79261 GUTACHI. BR. LANDSTR. 2.

1024. Lê Thị Kim Khánh, sinh ngày 28/11/1948 tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 56073 KOBLENZ, KAR-DINAL KREMENTZ STR. 18.

1025. Cao Minh Điệp, sinh ngày 16/7/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WANDERESTR. 9, 90431 NUERNBERG.

1026. Vũ Anh Tuấn, sinh ngày 13/12/1959 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HERMANN STR. 226, 12049 BERLIN.

1027. Phạm Thị Bé Năm, sinh ngày 20/11/1973 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: REINOLISTRASSE 023, 44135 DORTMUND.

1028. Bùi Thị Hoài Thu, sinh ngày 10/01/1978 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KUPPER STR 8 52066 AACHEN.

1029. Vũ Thị Bích Thảo, sinh ngày 25/8/1966 tại Lâm Đồng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 45663 RECKLINGHAUSEN, DUEPPELSTRASSE 51.

1030. Trần Vũ Mai Anh, sinh ngày 22/10/1994 tại Đức (con chị Thảo). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 45663 RECKLINGHAUSEN, DUEPPELSTRASSE 51.

1031. Trần Vũ Lan Anh, sinh ngày

03/6/1996 tại Đức (con chị Thảo). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 45663 RECKLINGHAUSEN, DUEPPELSTRASSE 51.

1032. Nguyễn Thị Kim Dung, sinh ngày 03/6/1960 tại Quảng Ninh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DREIEICH STR. 34, 61381 FRIEDRICHSDORF.

1033. Đào Hoàng Anh, sinh ngày 13/5/1990 tại Hà Nội (con chị Dung). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DREIEICH STR. 34, 61381 FRIEDRICHSDORF.

1034. Trương Anh Thi, sinh ngày 25/8/1997 tại Đức (con chị Dung). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DREIEICH STR. 34, 61381 FRIEDRICHSDORF.

1035. Lê Thị Yến, sinh ngày 03/10/1968 tại Long An. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 70597 STUTTGART, EPPLESTR. 33.

1036. Nguyễn Trường Giang, sinh ngày 04/6/1967 tại Hà Đông. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OTHMUNDSTR. 27, 87700 MEMMINGEN.

1037. Trần Thị Phúc, sinh ngày 31/7/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh (vợ anh Giang). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OTHMUNDSTR. 27, 87700 MEMMINGEN.

1038. Nguyễn Trần Trà My, sinh ngày 05/01/1994 tại Đức (con chị Phúc). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OTHMUNDSTR. 27, 87700 MEMMINGEN.

1039. Nguyễn Trần Mạnh Duy, sinh ngày 17/9/1996 tại Đức (con chị Phúc). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: OTHMUNDSTR. 27, 87700 MEMMINGEN.

1040. Lê Thị Kim Cúc, sinh ngày 28/5/1971 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 72766 REUTLINGEN, BEHRING STRABE 54.

1041. Nguyễn Đại Bạch, sinh ngày 03/3/1970 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 14612 FALKENSEE, HABICHTSTRABE 23.

1042. Trang Diễm Hương, sinh ngày 01/02/1973 tại Hà Nội (vợ anh Bạch). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 14612 FALKENSEE, HABICHTSTRABE 23.

1043. Nguyễn Thị Mỹ Dung, sinh ngày 03/4/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 44653 HERNE, RECKLINGHAUSER STR.3.

1044. Nguyễn Thị Tuyết Lan, sinh ngày 17/8/1968 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NORDDEICHER STRABE 145, 26506 NORDEN.

1045. Nguyễn Lê Quốc Cường, sinh ngày 03/11/1992 tại Đức (con chị Lan). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NORDDEICHER STRABE 145, 26506 NORDEN.

1046. Nguyễn Văn Hùng, sinh ngày 15/4/1964 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: POSTSTRABE 10, 07819 TRIPTIS.

1047. Nguyễn Việt Đức, sinh ngày 30/11/1990 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: POSTSTRABE 10, 07819 TRIPTIS.

1048. Nguyễn Việt Thủy Li, sinh ngày 28/12/1998 tại Đức (con anh Hùng). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POSTSTRABE 10, 07819 TRIPTIS.

1049. Vũ Thị Ngọc Anh, sinh ngày 19/11/1980 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WALDSTRABE 35, 06803 GREPPIN.

1050. Trần Minh Tuấn, sinh ngày 26/12/1985 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: VATER KLEIN STR. 4, 86356 NEUSAB.

1051. Lê Thành Ngọc, sinh ngày 20/9/1982 tại Hải Dương. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AN DER STIEGE 6A, 06886 LUTHERSTADT WITTENBERG.

1052. Đặng Huy Hoàng, sinh ngày 14/8/1986 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 79576 WEIL AM RHEIN, OBERE SCHANZSTR. 9.

1053. Hồ Hiếu Nhân, sinh ngày 16/6/1974 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DIEBURGER STRABE 199 A, 64287 DARMSTADT.

1054. Đào Thị Phương Lan, sinh ngày 28/11/1982 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 88161 LINDENBERG I. ALLGAU, AN DER ALP 15.

1055. Nguyễn Thị Thanh Thảo, sinh ngày 10/9/1980 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BIRKHAHNSTR. 2, 71336 WAIBLINGEN.

1056. Phạm Văn Nga, sinh ngày 16/12/1957 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 02625 BAUTZEN, PAULISTRABE 17.

1057. Hồ Minh Thuận, sinh ngày 01/01/1970 tại Sông Bé. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: LANDGRABEN STR.24,
61118 BAD VILBEL NIDDATA.

1058. Trần Jenny Diễm Kiều, sinh
ngày 26/12/1992 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SPINNEREI STR. 20
47805 KREFELD.

1059. Trần Phong Johnny Lâm, sinh
ngày 12/02/1988 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SPINNEREI STR. 20
47805 KREFELD.

1060. Trần Isabella Quế Đan, sinh
ngày 06/3/1995 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SPINNEREI STR. 20 47805
KREFELD.

1061. Trần Thanh Tân, sinh ngày
27/11/1961 tại Cà Mau. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 78669 WELLENDINGEN,
EMIL DIMMLER STR. 3.

1062. Trần Thanh Thanh, sinh ngày
24/7/1992 tại Đức (con anh Tân). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 78669 WELLENDINGEN,
EMIL DIMMLER STR. 3.

1063. Trần Thiện Khang, sinh ngày
24/7/1992 tại Đức (con anh Tân). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 78669 WELLENDINGEN,
EMIL DIMMLER STR. 3.

1064. Nguyễn Viết Tuệ, sinh ngày
10/6/1956 tại Thanh Hóa. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: DAVIDSTR. 9, 04109
LEIPZIG.

1065. Cao Diễm Thúy Hằng, sinh ngày
26/9/1973 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66849 LANDSTUHL,
EISENBAHN STR. 8.

1066. Phan Diệu Kiều Đức, sinh ngày
20/6/1954 tại Thừa Thiên - Huế. Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: VAUTIERSTRABE 55
40237 DUSSELDORF DEUTSCHLAND.

1067. Đoàn Trúc Quỳnh Doris, sinh
ngày 27/6/1997 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 70563 STUTTGART,
OSTERFELD STR.24.

1068. Đoàn Trúc Vy Dora, sinh ngày
17/01/1995 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 70563 STUTTGART,
OSTERFELD STR.24.

1069. Vương Anh Phụng, sinh ngày
03/4/1987 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 13627 BERLIN, AM HEI-
DEBUSCH 13.

1070. Mai Thế Mạnh, sinh ngày
12/01/1957 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 14959 TREBBIN, BARU-
THER STR. 14A.

1071. Đào Thị Lê Mai, sinh ngày 13/8/1984 tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: DONAUSTAUFER STR. 308, 93055 REGENSBURG.

1072. Nguyễn Thị Cây, sinh ngày 27/5/1955 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WINDBAUERSTR. 3A/3, 81825 MUNCHEN.

1073. Trần Thị Liên, sinh ngày 07/9/1960 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAHM 2A, 92431 NEUNBURG VORM WALD.

1074. Huỳnh Thị Thu Thủy, sinh ngày 25/5/1984 tại Đức (con chị Liên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAHM 2A, 92431 NEUNBURG VORM WALD.

1075. Huỳnh Thanh Quang, sinh ngày 22/11/1985 tại Đức (con chị Liên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RAHM 2A, 92431 NEUNBURG VORM WALD.

1076. Huỳnh Thị Thu Phương, sinh ngày 18/01/1991 tại Đức (con chị Liên). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RAHM 2A, 92431 NEUNBURG VORM WALD.

1077. Huỳnh Thanh Vũ, sinh ngày 28/3/1992 tại Đức (con chị Liên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RAHM 2A, 92431 NEUNBURG VORM WALD.

1078. Trần Văn Dậu, sinh ngày 20/10/1957 tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 88373 FLEISCHWANGEN.

1079. Lê Mỹ Phương, sinh ngày 24/02/1997 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66117 SAARBRUCKEN, GOEBEN STR.27.

1080. Lê Thị Lệ Chi, sinh ngày 14/11/1987 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66117 SAARBRUCKEN, GOEBEN STR.27.

1081. Lê Kim Ngọc, sinh ngày 12/5/1994 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 66117 SAARBRUCKEN, GOEBEN STR.27.

1082. Nguyễn Thị Lệ Thanh, sinh ngày 15/5/1952 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 26382 WILHELMSHAVEN, BORSEN STR.68.

1083. Phan Văn Hòa, sinh ngày 26/01/1968 tại Hà Tĩnh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 32423 MINDEN, LINDENSTRABE 10.

1084. Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh ngày 09/5/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 32423 MINDEN, LINDEN-STRABE 10.

1085. Phan Phan Tiến, sinh ngày 17/7/1991 tại Đức (con anh Hòa). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 32423 MINDEN, LINDEN-STRABE 10.

1086. Phan Ngọc Ánh, sinh ngày 17/12/1994 tại Đức (con anh Hòa). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 32423 MINDEN, LINDEN-STRABE 10.

1087. Đoàn Băng Tâm, sinh ngày 19/9/1991 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: GUNZBURGER STRABE 24, 89347 BUBESHEIM.

1088. Đoàn Minh Thiện, sinh ngày 22/7/1995 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GUNZBURGER STRABE 24, 89347 BUBESHEIM.

1089. Lê Thị Nhung, sinh ngày 23/12/1975 tại Thừa Thiên - Huế. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LUITPOLD STR. 5, 86830 SCHWABMUNCHEN.

1090. Mai Thị Thu Thảo, sinh ngày 25/3/1991 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILDENROTHER STR. 17, 81245 MUNCHEN.

1091. Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh ngày 13/12/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 12247 BERLIN, HALBAUER WEG 12.

1092. Nguyễn Duy Thảo, sinh ngày 03/01/1991 tại Đức (con chị Lan). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 12247 BERLIN, HALBAUER WEG 12.

1093. Nguyễn Duy Hòa, sinh ngày 18/01/1994 tại Đức (con chị Lan). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 12247 BERLIN, HALBAUER WEG 12.

1094. Trần Thị Kim Loan, sinh ngày 26/10/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: IM DROTTE TAL 20, 57080 SIEGEN, GERMANY.

1095. Mai Thị Hiền, sinh ngày 19/10/1989 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILDENROTHER STR. 17, 81245 MUNCHEN.

1096. Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 14/01/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ANGERPOINT STR. 21, 92670 WINDISCHESCHENBACH.

1097. Phạm Thị Chính, sinh ngày 26/8/1969 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ANGERPOINT STR. 21,
92670 WINDISCHESCHENBACH.

1098. Nguyễn Kim Phụng, sinh ngày
22/4/1996 tại Đức (con anh Linh). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: ANGERPOINT STR. 21,
92670 WINDISCHESCHENBACH.

1099. Nguyễn David Long, sinh ngày
04/9/2000 tại Đức (con anh Linh). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: ANGERPOINT STR. 21,
92670 WINDISCHESCHENBACH.

1100. Tôn Kim Anh, sinh ngày 26/4/1982
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BAHNHOFSTRABE 12,
31582 NIENBURG WESER.

1101. Nguyễn Hồng Nhung, sinh ngày
23/7/1975 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM MARKT 9, 35287
AMONEBURG.

1102. Trương Thị Khánh Huân, sinh
ngày 02/9/1974 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RUDOLF SEIFFERT
STR. 19, 10369 BERLIN

1103. Nguyễn Xuân Hiệp, sinh ngày
23/8/1963 tại Hà Tây. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HERZBERGSTR. 2, 10367
BERLIN.

1104. Vũ Thị Mừng, sinh ngày 27/9/1970
tại Hải Phòng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 18147 ROSTOCK, SAL-
VADOR, ALLENDE STRASSE 39.

1105. Nguyễn Khánh Vy, sinh ngày
04/3/1985 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AM RUHSTEIN 22,
91054 BUCKENHOF.

1106. Phi Thị Bích Thủy, sinh ngày
22/6/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PAPIERMUHLSTRABE
32, 04299 LEIPZIG.

1107. Nguyễn Thị Biên, sinh ngày
30/10/1963 tại Nam Hà. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SEESTR. 54, 71067
SINDELFINGEN.

1108. Nguyễn Thành Túy, sinh ngày
15/9/1962 tại Thừa Thiên - Huế. Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 26897 ESTERWEGEN
BRINK 7.

1109. Nguyễn Thùy My, sinh ngày
26/4/1992 tại Đức (con anh Túy). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 26897 ESTERWEGEN,
BRINK 7.

1110. Nguyễn Khánh Đôn, sinh ngày
26/6/1993 tại Đức (con anh Túy). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: 26897 ESTERWEGEN,
BRINK 7.

1111. Hoàng Kim Quyên, sinh ngày 01/02/1970 tại Bắc Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 91052 ERLANGEN, MICHAEL VOGEL STR. 47.

1112. Hoàng Tuấn Mạnh, sinh ngày 17/9/1990 tại Đức (con chị Quyên). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 91052 ERLANGEN, MICHAEL VOGEL STR. 47.

1113. Bảo Lộc, sinh ngày 26/4/1964 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KESSEL STR 6, 02625 BAUTZE.

1114. Phan Thành Chung, sinh ngày 09/6/1969 tại Thái Bình. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: CORDIERSTRABE 7, 60326 FRANKFURT AM MAIN.

1115. Phan Thị Lan Phương, sinh ngày 17/5/1963 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: PREETORIUSWEG 6/3, 81739 MUNCHEN.

1116. Trần Thị Kim Phượng, sinh ngày 01/02/1985 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: HANS BELLINGHAUSEN STR.11, 56070 KOBLENZ, BRD.

1117. Tạ Kim Yến, sinh ngày 15/10/1962 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: AUF GEIG 3, 66620 NONNWEILER.

1118. Tạ Uy Danh, sinh ngày 11/12/1991 tại Đức (con chị Yến). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUF GEIG 3, 66620 NONNWEILER.

1119. Tạ Tôn Danh, sinh ngày 19/10/1997 tại Đức (con chị Yến). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AUF GEIG 3, 66620 NONNWEILER.

1120. Lê Thị Yến, sinh ngày 04/6/1965 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHNORRSTR. 34, 01069 DRESDEN.

1121. Bùi Lê Duy Tuấn, sinh ngày 09/10/1991 tại Đức (con chị Yến). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHNORRSTR. 34, 01069 DRESDEN.

1122. Lâm Thị Lệ Oanh, sinh ngày 06/3/1969 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NHWEG 26. 70794 FILDERSTADT.

1123. Trịnh Minh Quang, sinh ngày 30/5/1954 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 78083 DAUCHINGEN, WILHELM FEDER STR.6.

1124. Phạm Thị Trinh, sinh ngày 16/6/1960
tại Trà Vinh. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 78083 DAUCHINGEN,
WILHELM FEDER STR.6.

1125. Trịnh Thị Minh Tâm, sinh ngày
18/11/1990 tại Đức (con anh Quang). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 78083 DAUCHINGEN,
WILHELM FEDER STR.6.

1126. Trịnh Thị Minh Giang, sinh ngày
26/11/1991 tại Đức (con anh Quang). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 78083 DAUCHINGEN,
WILHELM FEDER STR.6.

1127. Trịnh Thị Minh Châu, sinh ngày
31/5/1995 tại Đức (con anh Quang). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 78083 DAUCHINGEN,
WILHELM FED.

1128. Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày
04/12/1960 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BAMBERGER STR. 26
96199 ZAPFENDORF.

1129. Trần Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày
07/01/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BAMBERGER STR. 26
96199 ZAPFENDORF.

1130. Nguyễn Trần Phúc, sinh ngày
01/6/1992 tại Đức (con anh Toàn). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: BAMBERGER STR. 26
96199 ZAPFENDORF.

1131. Bùi Văn Khiêm, sinh ngày
12/02/1962 tại Hải Phòng. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 56070 KOBLENZ,
MAYENER STR.7 - 9.

1132. Phạm Thái Thủy, sinh ngày
06/01/1973 tại Bình Thuận. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KURT GEOR KIESINGER
ALLEE 122, 28279 BREMEN.

1133. Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày
11/7/1993 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RENNPLATZ STR. 2
01237 DRESDEN.

1134. Hồ Thị Kim Nương, sinh ngày
14/02/1974 tại An Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: STAUFERSTR. 19, 71334
WAIBLINGEN.

1135. Lữ Vĩ, sinh ngày 04/12/1965 tại
thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: WEISSHOPER STR.46.
75015 BRETEN.

1136. Lê Đức Hà, sinh ngày 28/02/1988
tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RING DER FREUNDS-
CHAFT 2C, 01619 ZEITHAIN.

1137. Lê Thị Hạnh, sinh ngày 30/9/1986 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: RING DER FREUNDSCHAFT 2C, 01619 ZEITHAIN.

1138. Trịnh Quang Vũ, sinh ngày 19/8/1966 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: NECKARGEMUNDER STRABE 25, 69239 NECKARSTEINACH.

1139. Vũ Quốc Kỳ, sinh ngày 01/01/1960 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: HELENE WEIGEL PLATZ 14, 12681 BERLIN.

1140. Từ Minh Tuyết, sinh ngày 27/10/1970 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 90763 FUERTH, SONNENSTR. 5.

1141. Đặng Văn Việt Đức, sinh ngày 01/9/1992 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KYLISCHE STR 41, 06526 SANGERHAUSEN.

1142. Lại Thị Thu Nga, sinh ngày 15/6/1954 tại Nam Hà. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: THARANDTER STR. 78, 01187 DRESDEN.

1143. Vũ Thị Phương Uyên, sinh ngày 28/10/1975 tại Kiên Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: KEPLER STR 45, 41236 MONCHENGLADBACH.

1144. Trần Phương Tuấn Anh, sinh ngày 20/9/1986 tại thành phố Hồ Chí Minh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: ELISABETH GRANIER-HOF.9 30161 HANNOVER.

1145. Trương Thị Tuyết, sinh ngày 05/3/1968 tại Quảng Trị. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758 DETMOLD.

1146. Mai Lê Huyền, sinh ngày 13/01/1987 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758 DETMOLD.

1147. Mai Lê Nhung, sinh ngày 28/12/1987 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758 DETMOLD.

1148. Mai Lê Hằng, sinh ngày 14/6/1989 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758 DETMOLD.

1149. Mai Kim Linh, sinh ngày 31/5/1992 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758 DETMOLD.

1150. Mai Thanh Quỳnh, sinh ngày 26/02/1996 tại Đức (con chị Tuyết). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: POGGENPOHL 36, 32758
DETMOLD.

1151. Nguyễn Thị Kim Hương, sinh
ngày 16/11/1985 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: OSKAR MARIA GRAF RG,
18, 81737 MUNCHEN.

1152. Hạ Bá Chính, sinh ngày 27/3/1965
tại Quảng Ninh. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.52,
07937 ZEULENRODA.

1153. Đào Thị Hiên, sinh ngày
26/01/1969 tại Quảng Ninh. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.52,
07937 ZEULENRODA.

1154. Hạ Chung Nghĩa, sinh ngày
12/5/1993 tại Đức (con anh Chính). Giới
tính: Nam

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.52,
07937 ZEULENRODA.

1155. Hạ Như Yến, sinh ngày 23/12/1996
tại Đức (con anh Chính). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SCHOPPER STR.52,
07937 ZEULENRODA.

1156. Đào Đức Long Jacky, sinh ngày
12/5/2000 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: REICHENAU STR 34
SINGEN.

1157. Đào Hồng Vân Julia, sinh ngày
09/6/1999 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: REICHENAU STR 34
SINGEN.

1158. Tạ Lâm Hương Tanja, sinh ngày
28/02/1995 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: REICHENAU STR 34
78224 SINGEN.

1159. Đặng Thị Hoài Tâm, sinh ngày
26/3/1981 tại Đà Nẵng. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 21481 LAUENBURG,
ALTE WACHE 18.

1160. Nguyễn Bảo Hoa, sinh ngày
17/02/1992 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: ADOLF BRAUN STR.6
90429 NURNBRG.

1161. Huỳnh Văn Thiệt, sinh ngày
05/12/1959 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: AM ERDBEERSCHLAG
1, 80935 MUNCHEN.

1162. Đỗ Minh Hùng, sinh ngày 15/4/1963
tại Quảng Ngãi. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: BERLINER STR 63 422
75 WUPPERTAL.

1163. Phan Đăng Cương, sinh ngày
01/4/1967 tại Nghệ An. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 95652 WALDSASSEN,
ROTHER LOHE 17.

1164. Lê Chi Mai, sinh ngày 17/9/1994
tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: WILHEMSHAVENER STR. 49, 10551 BERLIN.

1165. Huỳnh Thị Chong, sinh ngày 25/11/1966 tại Campuchia. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SPERLINGSWEG 66 32758 DETMOLD.

1166. Bounketh Ziafung, sinh ngày 08/02/1985 tại Đức (con chị Chong). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: SPERLINGSWEG 66 32758 DETMOLD.

1167. Bounketh Lizyn, sinh ngày 08/8/1997 tại Đức (con chị Chong). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SPERLINGSWEG 66 32758 DETMOLD.

1168. Nguyễn Văn Thiên Triều, sinh ngày 23/8/1987 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: RUGEN STRABE 5, 87700 MEMMINGEN.

1169. Nguyễn Như Ý, sinh ngày 10/11/1993 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 04910 ELSTERWERDA, POSTSTRASSE 16.

1170. Tưởng Văn Thanh, sinh ngày 29/11/1955 tại Hà Nội. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: FRIEDENS STR 29, 14715 STECHOW.

1171. Phan Tú Quyên, sinh ngày 29/7/1991 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: BAHNHAF STR. 48 63179 OBERTSHAUSEN.

1172. Phạm Thị Hồng Oanh, sinh ngày 26/8/1978 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: MOLLBERGER STR. 25 32602 VLOTHO.

1173. Ngô Thanh Nhi Diana, sinh ngày 28/7/1995 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: SULBACHER SRASSE 94, 90489 NUERNBERG.

1174. Nguyễn Văn Đức Anh, sinh ngày 08/5/1992 tại Đức. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: GRUNAER STR. 6, 01069 DRESDEN.

1175. Nguyễn Lan Anh Daniela, sinh ngày 31/5/1993 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LUTHER STR. 23, 02826 GORLITZ.

1176. Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh ngày 27/7/1991 tại Đức. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: LUTHER STR. 23, 02826

1177. Nguyễn Văn Ấn, sinh ngày 07/8/1954 tại Bến Tre. Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 78713 SCHRAMBERG WALDMOSSINGEN, BURG STR.1.

1178. Nguyễn Thùy Đoan, sinh ngày 07/12/1989 tại Đức (con anh Ấn). Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 78713 SCHRAMBERG
WALDMOSSINGEN, BURG STR.1.

1179. Nguyễn Thùy Duyên, sinh ngày
16/10/1991 tại Đức (con anh Ấn). Giới
tính: Nữ

Hiện trú tại: 78713 SCHRAMBERG
WALDMOSSINGEN, BURG STR.1.

1180. Nguyễn Đăng, sinh ngày 21/01/1983
tại Đức (con anh Ấn). Giới tính: Nam

Hiện trú tại: 78713 SCHRAMBERG
WALDMOSSINGEN, BURG STR.1.

**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM
CƯ TRÚ TẠI HÀN QUỐC ĐƯỢC
THÔI QUỐC TỊCH
VIỆT NAM**

*(kèm theo Quyết định số 678/2004/
QĐ-CTN ngày 23 tháng 9 năm 2004
của Chủ tịch nước).*

1181. Thái Thị Huỳnh Hoa, sinh ngày
12/04/1967 tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 101, 401 25, MANGWON
DONG, MAPO GU, SEOUL, KOREA.

1182. Trần Thị Hải Linh, sinh ngày
05/11/1979 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 466 71 KEUMCHON
DONG, PAJ-SI, KYONGGI DO.

1183. Đỗ Thị Kim Nhung, sinh ngày
03/11/1981 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: NEW WORLD CO, LTD,
JEIL B/D NO. 613 44 35 YEOUIDO
DONG, YOUNGDEUNGPO KU, SEOUL.

1184. Phạm Thị Xuân Thùy, sinh ngày
10/12/1981 tại Khánh Hòa. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 202 612 KUMKANG APT,
149 1 HWAJUNG DONG, DONG KU, T/P
ULSAN.

1185. Hoàng Thị Kim Xuân, sinh ngày
04/4/1963 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 671 15 NAEPALSAN
DONG, KANGSEO GU, SEOUL.

1186. Ngô Ngọc Phước, sinh ngày
23/11/1959 tại thành phố Hồ Chí Minh.
Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 283 JUDUNG DONG,
SANGDANG GU, CHEONGJU SI,
CHUNGCHONGBUK DO.

1187. Phạm Thị Thanh Loan, sinh
ngày 28/01/1976 tại Hà Tây. Giới tính:
Nữ

Hiện trú tại: 402 DONG, 1703 MYUN-
GGOK APT, 139 MYUNGOK HWA-
WON DALSONG, DAEGU.

1188. Lê Thị Nga, sinh ngày 22/3/1978
tại Bắc Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 1298 17, 20/5 DAGAKU

JUTAEK 1F, GWEOL DONG, NAMDONG
GU, T/P INCHEON.

Hiện trú tại: 26 37 GEUMSA DONG,
GEUMJEONG GU BUSAN.

1189. Ngô Thị Hồng Cúc, sinh ngày
06/02/1970 tại Vĩnh Phúc. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 302 HAWON VILLA 140
SANGHA, HONGNONG, YOUNGGWA-
NG, JEONRANAM.

1190. Ninh Thị Hường, sinh ngày
12/7/1976 tại Hải Dương. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 1000 136 IKOK, DALSEO,
DAEGU

1191. Lê Thị Miện, sinh ngày 08/10/1971
tại Hà Nội. Giới tính: Nữ

1192. Trịnh Thành Tâm, sinh ngày
22/4/1967 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giới tính: Nam

Hiện trú tại: KYEONGGI DO, BUCHE-
ON SI, OJEONG GU, KOGANG DONG
422 13, KADEUN JATHAEK 7 - 202.

1193. Lê Thị Diễm, sinh ngày 31/10/1976
tại Tiền Giang. Giới tính: Nữ

Hiện trú tại: 196 174 BONG CHEON
11 KAWANAK KU, SEOUL.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng